



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
HOÀNG THỊ MINH HƯƠNG – TRẦN MẠNH HƯỞNG – ĐẶNG KIM NGA

Tiếng Việt

1

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
HOÀNG THỊ MINH HƯƠNG - TRẦN MẠNH HƯỚNG - ĐẶNG KIM NGA

Tiếng Việt

(Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông
tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDDT ngày 21/11/2019)

1

TẬP HAI

HỌC VĂN LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

(Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh lý)



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

HỌC VĂN

(Tiếp theo)



KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



CÂU HỎI, BÀI TẬP



MẪU VÀ VÍ DỤ



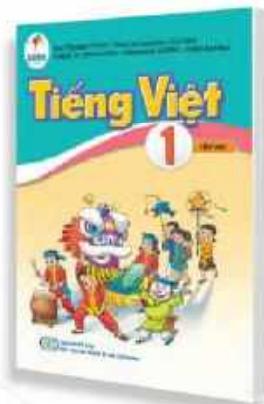
KỂ CHUYỆN



Bài 94

anh ach

1. Làm quen



quả chanh

cuốn sách

2. Tiếng nào có vần **anh**? Tiếng nào có vần **ach**?



viên gạch



tách trà



bánh chưng



bức tranh



khách sạn

anh ach

3. Tập đọc

Tủ sách của Thanh

Từ khi Thanh còn bé, ba má đã mua cho em những cuốn sách có tranh ảnh đẹp. Thanh chưa biết chữ nên chỉ xem tranh. Tranh thì vẽ bạn sóc hiền lành. Tranh thì vẽ cô gà “cục tác”, chú lợn “ủn ỉn”,...

Giờ thì Thanh đã có một tủ sách. Nhờ có sách, em học đọc rất nhanh.

HOÀNG NGUYỄN



Ghép đúng

a) Những cuốn sách đó

b) Nhờ có sách,

1) Thanh học đọc rất nhanh.

2) có tranh ảnh đẹp.

4. Tập viết

anh quả chanh ach cuốn sách



Bài 95

ênh êch

1. Làm quen



dòng kênh



con éch

2. Tiếng nào có vần ênh? Tiếng nào có vần êch?



mắt xếch



chênh lệch



khám bệnh



bập bênh

3. Tập đọc

Mưa



Mưa đổ xuống. Các con vật tìm chỗ trú mưa.

Bọ dùa trốn mưa nhờ đám lá dùa. Cánh cam tránh mưa
ở khóm lúa. Chim sẻ nấp ở cành chanh. Kiến nép bên gốc
nấm. Nấm như một chiếc ô che cho nó.

Ếch và 环境卫生 không sợ mưa.

(?) Các con vật trú mưa ở đâu?



bọ dùa



cánh cam



chim sẻ



kiến

4. Tập viết

ênh dòng kênh éch con éch



Bài 96

inh ich

1. Làm quen



kính mắt

lịch bàn

2. Tiếng nào có vần **inh**? Tiếng nào có vần **ich**?

1



ẩm tích

2



chim chích

3



bàn tính

4



phích nước

5



vịnh Hạ Long

6



diễn kịch

3. Tập đọc

Lịch bàn

Trên bàn học của Bích có cuốn lịch bàn. Đó là một cuốn lịch rất đẹp. Bìa lịch in hình vịnh Hạ Long. Cuốn lịch vừa giúp Bích biết năm tháng vừa trang trí cho bàn học của em.

Cuốn lịch nhắc Bích chăm chỉ học hành, không để thì giờ lãng phí.



Nói tiếp để hoàn thành câu

a) Bìa lịch in hình...

b) Cuốn lịch nhắc Bích...

4. Tập viết

inh kinh măt ich lịch bàn



Bài 91

ai ay

1. Làm quen



gà mái

máy bay

Đánh vần

ai

ay

a

i

a

y

a - i - ai

a - y - ay

2. Tiếng nào có vần **ai**? Tiếng nào có vần **ay**?



con nai

váy đầm

chùm vải



máy cày

cái chai

nhảy múa

3. Tập đọc

Chú gà quan trọng (1)

Sáng sáng, gà trống gáy vang. Nghe tiếng gáy, ai cũng tỉnh giấc. Vì thế, gà trống cho là mình rất quan trọng.

Chú ưỡn ngực, đi đi lại lại. Chú ra lệnh cho gà mái mơ: "Cô dọn cái rác này đi!". Tiếp đó, lại quay sang gà mái vàng: "Chị đã cho bọn trẻ ăn chưa?". Cứ thế, chú sai khiến, dạy dỗ tất cả.

Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày
(Hoàng Minh kể)



Những ý nào đúng?

a) Gà trống cho là mình rất quan trọng.

b) Lũ gà mái ưỡn ngực, đi đi lại lại.

c) Gà trống sai khiến, dạy dỗ tất cả.

4. Tập viết

ai gà mái ay máy bay



Bài 98

Ong mật và ong bầu

LA PHÒNG-TEN

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi

1



Ong mật, ong bầu
mang thùng mật đến
nhờ ong vò vê làm gì?

2



Ong vò vê có biết thùng mật là
của ai không?

3



Bướm vàng nói gì trong cuộc
phân xú?

4



Kiến muốn nhờ ai phân xú giúp?

5



Ong mật đề nghị phân xú thế nào?
Thái độ của ong bầu ra sao?

6



Vì sao ong vò vê kết luận
thùng mật là của ong mật?



Bài 99

ôn tập

1. Tập đọc

Chú gà quan trọng (2)

Một hôm, lũ gà mái trốn sạch.

Gà trống không có ai để ra lệnh, rất buồn. Nhìn bắc chó đang nghêch mõm, nằm dài trên sân tắm nắng, chú bèn lại gần, lay lay: “Đi làm đi!”. Bác chó túc mính, tợp cho một cái. Gà trống sợ hết hồn, chạy mất. Từ đó, chú chả dám hạch sách ai nữa.

Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày (Hoàng Minh kể)



Sắp xếp các ý theo đúng nội dung truyện

- 1 Lũ gà mái trốn sạch.
- 2 Gà trống bèn hạch sách bác chó.
- 3 Gà trống sợ, chạy mất.
- 4 Bác chó tợp gà trống.

2. Tìm chữ phù hợp với ô trống (**ng** hay **ngh**) rồi chép lại câu sau:

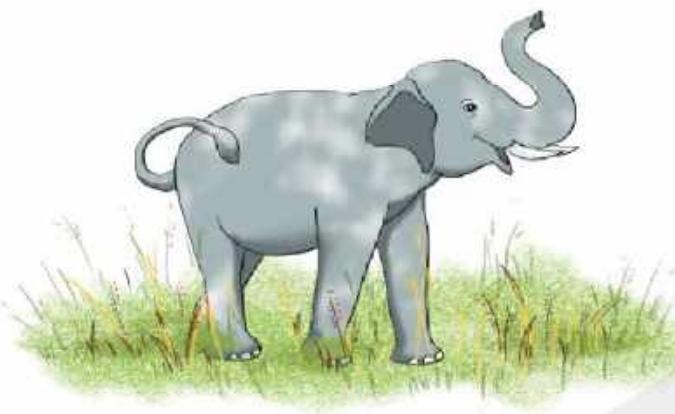
Bác chó nằm ech mõm trên sân tắm nắng.



Bài 100

oi ây

1. Làm quen



con voi



cây dừa

2. Tiếng nào có vần **oi**? Tiếng nào có vần **ây**?



nhà ngói



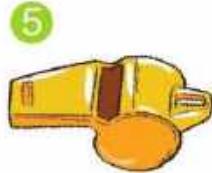
chó sói



cấy lúa



đám mây



cái còi



nhảy dây

oi ây

3. Tập đọc

Sói và dê

Dê con đang gặm cỏ, bỗng thấy sói ở ngay trước mặt.
Dù rất sợ, dê vẫn bình tĩnh nói:

- Để bác ngon miệng, con hát tặng bác một bài nhé?



Sói đồng ý. Dê con bèn lấy hết sức hét: “Be... be...”. Ông chủ đang ở gần đó nghe thấy, liền vác gậy chạy lại, nện sói một trận nện thân.

Phỏng theo *Truyện cổ Ba Tư*



Sắp xếp các tranh theo đúng nội dung truyện

1



2



4. Tập viết

oi con voi ây cây dừa



Bài 101

Ôi Ơi

1. Làm quen



trái ổi

bơi lội

2. Ghép chữ với hình cho đúng



rối nước



cái chổi



đĩa xôi



cái nồi



phơi thóc



đồ chơi



3. Tập đọc

Ong và bướm

Con bướm trắng
Lượn vườn hồng
Gặp con ong
Đang bay vội
Bướm liền gọi
Rủ đi chơi



Ong trả lời
Tôi còn bận
Mẹ tôi dặn
Việc chưa xong
Đi chơi rong
Mẹ không thích.

NHƯỢC THUÝ



Vì sao ong không đi chơi cùng bướm? Chọn ý đúng:

- a) Vì ong nghe lời mẹ, làm xong việc mới đi chơi.
 - b) Vì ong không thích chơi với bướm.
- Học thuộc lòng bài thơ.

4. Tập viết

Ôi trái ổi ơi bơi lội



Bài 102

ui ưi

1. Làm quen



ngọn núi



gửi thư

2. Tiếng nào có vần ui? Tiếng nào có vần ưi?

1



cúi

2



ngủi

3



múi cam

4



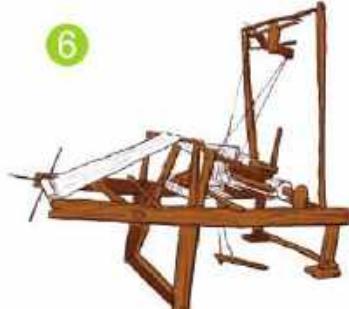
túi xách

5



chui

6



khung cùi

3. Tập đọc



Hạt nắng bé con

Mẹ Mặt Trời thả hạt nắng xuống đất chơi.

Hạt nắng gặp bông hồng bị gãy cành đang sụt sùi khóc. Nó an ủi, rồi gửi tặng bông hồng chiếc khăn vàng óng. Nghe hạt mầm thì thầm, nó phả hơi ấm xuống đất. Thế là mầm cây đội đất nhô lên.

Khi mẹ Mặt Trời gọi, hạt nắng bám cánh tay hồng của mẹ về bên kia núi.

Theo PHAN TRUNG HIẾU



Ghép đúng

a) Mẹ Mặt Trời

1) được hạt nắng an ủi.

b) Bông hồng

2) thả hạt nắng xuống đất chơi.

c) Hạt nắng

3) giúp hạt cây nảy mầm.

4. Tập viết

ui ngọn núi ui gửi thư



Bài 103

uôi ươi

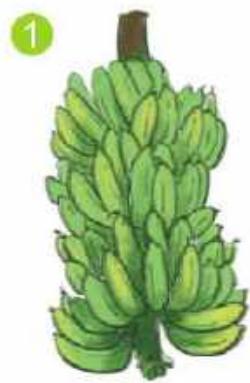
1. Làm quen



dòng suối

quả bưởi

2. Tiếng nào có vần **uôi**? Tiếng nào có vần **ươi**?



buồng chuối



con muỗi



tươi cười



đĩa muối



cười ngựa



buông lưới

3. Tập đọc

Cá và chim

Cá bơi dưới suối, thấy chim hót trên cây, bèn rủ:

– Này bạn chim ơi!

Chim có biết bơi

Xuống đây mà chơi

Thích lắm! Thích lắm!

Chim trả lời:

– Ôi bạn cá ơi!

Chim không biết bơi

Chim có đôi cánh

Chim bay trên trời.



Cá nói:

– Không lo chim ơi!

Cá bơi dưới suối

Chim bay trên trời

Ta cùng đi chơi

Thích lắm! Thích lắm!

Thế rồi hai bạn cùng đi chơi.

Theo NGUYỄN THỊ THẢO



Ghép đúng

a) Cá

1) cùng đi chơi.

b) Chim

2) bơi dưới suối.

c) Cá và chim

3) bay trên trời.

4. Tập viết

uôi dòng suối uôi quả bưởi



Bài 104

Thổi bóng

Truyện nước ngoài

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi



Giờ ra chơi, báo con làm gì?



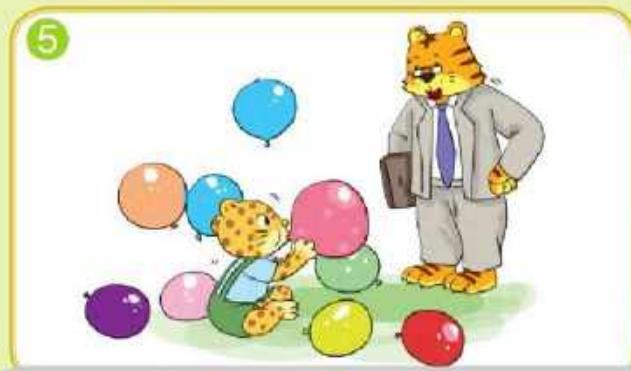
Trong cuộc thi chạy, báo thắng hay thua? Thái độ của báo thế nào?



Trong cuộc thi leo cây, ai thắng?
Thái độ của báo thế nào?



Trong cuộc thi vặt tay, ai thắng?
Thái độ của báo thế nào?



Thầy vẻ mặt của báo, thầy hổ nhở nó làm gì? Báo làm việc đó thế nào?



Thầy giáo khuyên báo điều gì?
Báo nói thế nào?



Bài 105

Ôn tập

1. Tập đọc

Gà và vịt

Mờ sáng, vịt đã đến gọi gà:

– Dậy tập bơi đi, gà ơi!

Có tiếng gà:

– Tớ đi vắng rồi.

Vịt nói:

– Tớ định tập bơi xong sê đi kiếm giun.



Gà vội ra khỏi chuồng:

– Cho tớ đi kiếm giun với!

– Đợi tớ tập bơi xong đã nhé!

Thế là, chỉ vì lười mà tới nay gà vẫn không biết bơi.

Theo VŨ TÚ NAM



Ý nào đúng?

a) Tớ bị mệt.

Vịt rủ gà tập bơi, gà nói:

b) Tớ đi vắng rồi.

2. Nghe – viết

Chỉ vì lười, đến nay gà vẫn không biết bơi.



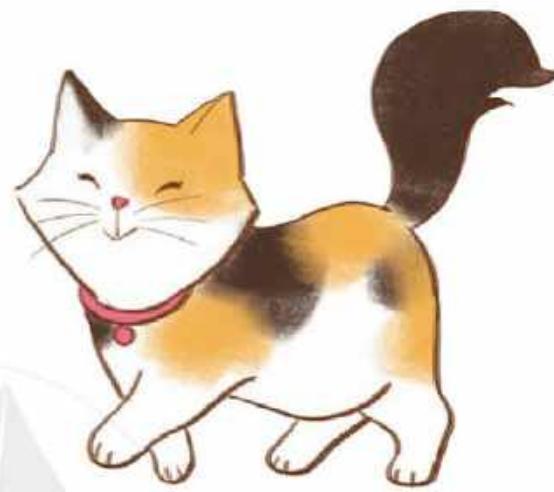
Bài 106

ao eo

1. Làm quen



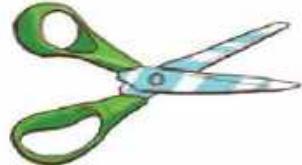
ngôi sao



con mèo

2. Tiếng nào có vần **ao**? Tiếng nào có vần **eo**?

1



cái kéo

2



gạo

3



bánh dẻo

4



quả táo

5



mũ tai bèo

6



con dao

3. Tập đọc

Mèo dạy hổ

Biết mèo săn giỏi, hổ đến xin học. Mèo giao hẹn:
“Ta sẽ dạy. Nhưng anh không được bắt lũ thú nhỏ.”.
Hổ đồng ý. Nhưng vừa học được cách vồ mồi, nó đã
săn thỏ.

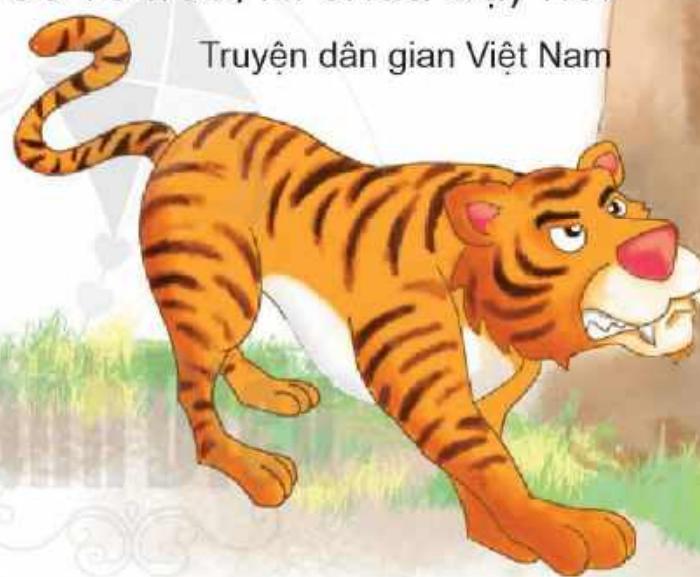


Thế là mèo không dạy hổ nữa.

Hổ nghĩ tài nó đã cao. Tối đó, nó chờ mèo đi
qua, lao ra vồ. Mèo leo tót lên cây, bảo:

– Mèo mèo meo! Ta có võ trèo, ta chưa dạy hổ.

Truyện dân gian Việt Nam



Chọn ý đúng

Mèo không dạy hổ nữa vì...

a) hổ không giữ lời hứa.

b) tài hổ đã cao.

4. Tập viết

ao ngôi sao eo con mèo



Bài 107

au âu

1. Làm quen



cây cau

chim sâu

2. Tiếng nào có vần au? Tiếng nào có vần âu?



con tàu



bồ câu



con trâu



rau cải



cây cầu



bông lau

3. Tập đọc

Sáu củ cà rốt



Mẹ sai thỏ nâu ra vườn nhổ cà rốt. Mẹ bảo: "Nhổ sáu củ, con nhé!".

Củ cà rốt nằm sâu dưới đất, nhưng nhổ không khó. Hấp! Hấp! Một lát sau, thỏ nâu đã nhổ được cả ôm. Nó chạy vào bếp đưa cho mẹ.

Không ngờ, thỏ mẹ la lên. Thì ra thỏ nâu nhổ lắm quá. Nó gãi đầu: "Hì! Con chưa biết đếm mà.".

Theo 365 chuyện kể mỗi ngày



Những ý nào thể hiện đúng nội dung câu chuyện?

- a) Thỏ nâu nhổ một ôm cà rốt.
- b) Thỏ nâu chỉ nhổ sáu củ cà rốt.
- c) Thỏ nâu chưa biết đếm.



4. Tập viết

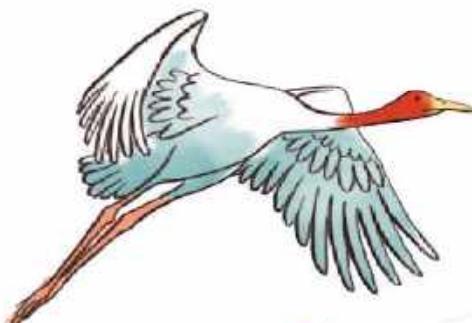
au cây cau âu chim său



Bài 108

êu iu

1. Làm quen



con sếu



cái rìu

2. Ghép chữ với hình cho đúng



1

bé xíu

2

lều vải



triu quả



3

địu con

4

cái phễu

5

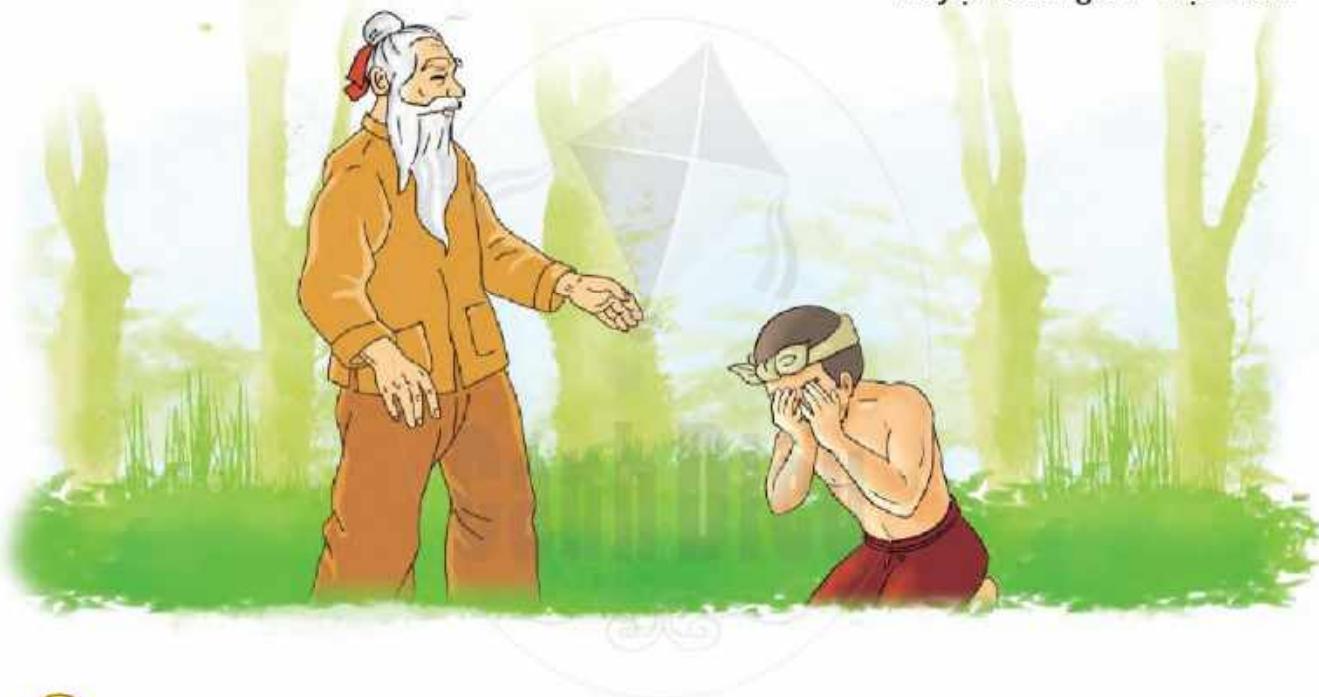


3. Tập đọc

Ba lưỡi rìu (1)

Ngày xưa, ở làng kia có một chàng đốn củi nghèo. Tài sản của anh chỉ có chiếc rìu sắt. Một hôm, anh vào rừng đốn củi. Chẳng may, lưỡi rìu văng xuống sông. Buồn quá, anh ngồi khóc. Bỗng có một ông lão đến, hỏi: “Vì sao con khóc?”. Anh mếu máo trả lời. Ông lão bèn lặn xuống sông, mang lên một lưỡi rìu bạc.

Truyện dân gian Việt Nam



Nói tiếp

- a) Chàng đốn củi chỉ có...
- b) Một hôm, chàng đi đốn củi, chẳng may...

4. Tập viết

ê u c o n s ê u i u c á i r ì u



Bài 109

iêu yêu

1. Làm quen



vải thiều

đáng yêu

2. Tiếng nào có vần iêu? Tiếng nào có vần yêu?



niêu cơm



diều sáo



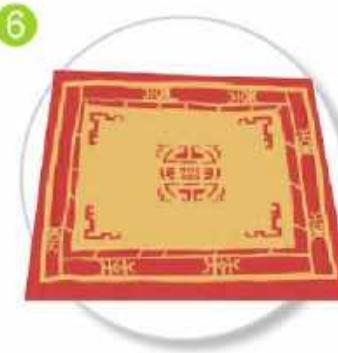
yêu quý



chuối tiêu



yếu điệu



cái chiếu

3. Tập đọc

Ba lưỡi rìu (2)

Chàng tiều phu không nhận lưỡi rìu bạc là của mình.

Ông lão lại lặn xuống sông, mang lên một lưỡi rìu vàng.
Anh vẫn lắc đầu.

Cuối cùng, ông lão mang lên một lưỡi rìu sắt. Anh reo lên, nhận đó là chiếc rìu yêu quý của mình.

Ông lão nói: "Ta là Bụt. Con tùng thiếu mà không tham.
Ta thường cho con lưỡi rìu vàng và bạc này."

Truyện dân gian Việt Nam



Sắp xếp các tranh theo đúng nội dung truyện



4. Tập viết

iêu vải thiều yêu đắng yêu



Bài 110

Mèo con bị lạc

Truyện nước ngoài

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi

1



Thấy mèo con bị lạc,
chị thỏ đã làm gì?

2



Chị thỏ định cho mèo ăn gì?
Mèo bảo sao? Thỏ đã làm gì?

3



Cô sóc mời mèo con ăn gì?
Mèo con nói gì?

4



Chú nhím nói gì với mèo?
Nghe chú nói, mèo thế nào?

5



Bác cú đã làm gì để giúp
mèo con trở về nhà?

6



Câu chuyện kết thúc ra sao?



Bài 111

Ôn tập

1. Tập đọc

Điều ước

Có bác đánh cá nghèo câu được con cá bé xíu.

Cá van xin:

- Tôi là cá thần. Bác thả tôi ra, tôi sẽ tặng bác một điều ước.

Bác liền thả cá. Cá nói:

- Cảm ơn bác. Bác ước gì nào?

Bác đánh cá nói:

- Tôi ước muốn gì được nấy.

Cá trả lời:

- Bác tham quá nên sẽ chẳng được gì đâu.

Thế là bác đánh cá vẫn nghèo như xưa.

Theo 365 chuyện kể hằng đêm



Em thích ý kiến nào?

a) Tôi ước muốn gì được nấy.

b) Tham quá sẽ chẳng được gì.

2. Tìm vần phù hợp với ô trống (**am** hay **ăng**) rồi chép lại câu sau:

Người nào th█ lam quá thì sẽ ch█ được gì.



Bài 112

ƯU ƯƠU

1. Làm quen

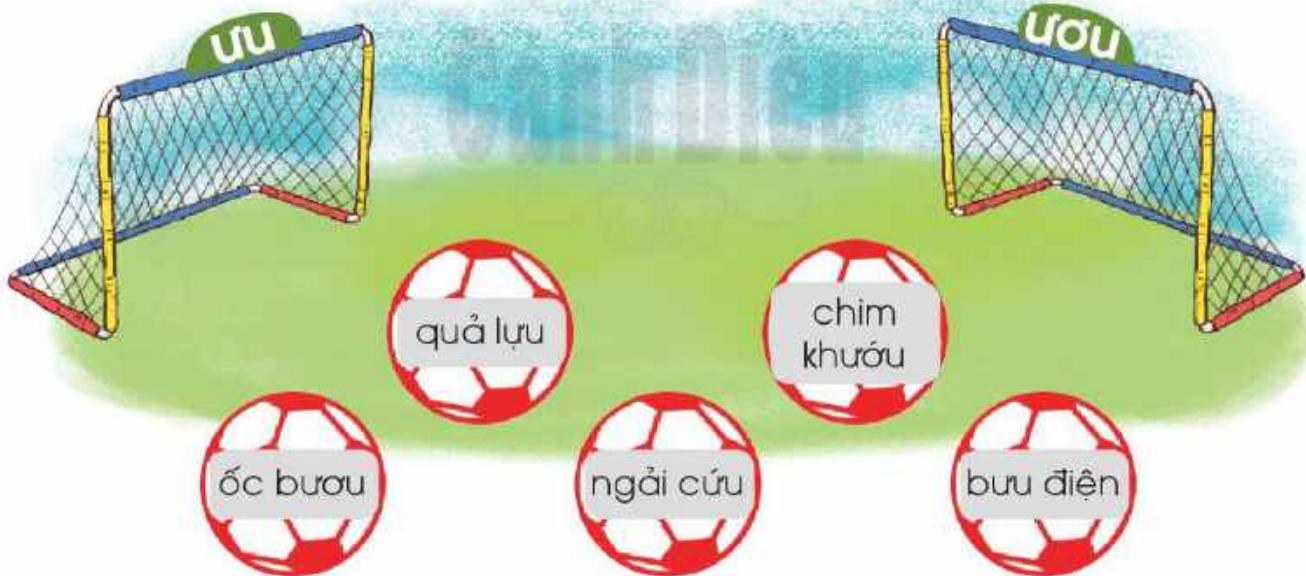


con cừu



hươu sao

2. Sút bóng vào hai khung thành cho trúng



3. Tập đọc

Hươu, cùu, khướu và sói

Hươu ra suối chơi. Sói mò tới. Cùu thấy vậy, be to:
“Có sói!”. Nghe tiếng cùu, hươu co giò chạy.

Sói thấy vậy, lao tới vồ cùu. Cùu kêu:
– Cứu tôi với!

Khướu đậu trên ngọn cây, thấy thế, la to:
– Hổ tới kìa!

Sói sợ hổ, bỏ cùu, chạy mất.

Hươu, cùu, khướu từ đó thân nhau.



Ghép đúng



a) Cừu

1) làm sói sợ, bỏ cùu, chạy mất.

b) Khướu

2) từ đó thân nhau.

c) Ba bạn

3) kêu to để cứu hươu.

Em thích nhân vật nào? Vì sao?

4. Tập viết

hươu con cùu khướu sói



Bài 113

oa

oe

1. Làm quen



cái loa

chích choè

Đánh vần

oa

o a

o - a - oa

oe

o e

o - e - oe

2. Tiếng nào có vần oa? Tiếng nào có vần oe?



hoa sen



tròn xoe



chìa khoá



loé sáng



tàu hỏa

3. Tập đọc

Hoa loa kèn

Trong vườn, muôn hoa khoe sắc.
Cúc đại đoá xoè những ngón tay mập, khoẻ
đón nắng mai. Hoa hồng chê: "Thô quá!". Loa
kèn nghe vậy rất buồn. Nó nép sát bờ rào.

Lúc ấy, bác làm vườn tới. Đến bên loa kèn,
thấy nó vẫn ngậm nụ, bác thì thầm: "Dậy đi
nào!". Loa kèn bật nở. Những đoá hoa như
những chiếc loa xinh xắn bắt đầu toả hương.



THANH CHƯƠNG



Ý nào đúng?

- a) Loa kèn không muốn nở vì sợ cúc chê nó thô.
- b) Nhờ bác làm vườn khích lệ, loa kèn bật nở.

4. Tập viết

oa cái loa oe chich choè



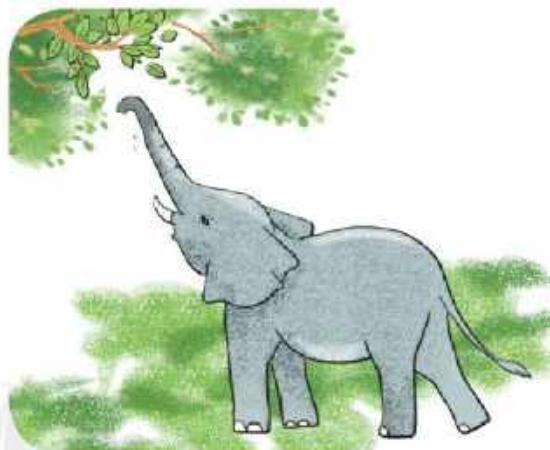
Bài 114

uê uơ

1. Làm quen



hoa huê



huơ vòi

2. Xếp hoa vào hai nhóm

uê

thuở bé

xum xuê

thuê

vạn tuế

Huế

uơ

huơ tay



3. Tập đọc

Lợn rừng và voi

Lợn rừng lang thang trong rừng cây xum xuê.

Gặp voi vừa đi vừa huơ vòi, nó nghĩ: “Voi to nhưng ngờ nghêch lắm.”. Thế là nó nhầm voi xông tới. Nào ngờ, voi huơ vòi nhắc bổng lợn lên, ném xuống vệ đường.

Lợn sợ quá, chạy về mách mẹ. Mẹ nó hết hồn: “Đời thuở nào lợn thắng được voi! Con chó tự kiêu mà hại thân!”.

Phỏng theo *Lợn rừng và voi* (Tú Nga kể)



Ghép đúng

a) Lợn rừng con nghĩ là

b) Lợn rừng mẹ bảo con

1) chó tự kiêu
mà hại thân.

2) mình thắng
được voi.

4. Tập viết

uê hoa huệ

uổ huổ vòi



Bài 115

uy uya

1. Làm quen



tàu **thuy**

đêm kh**uya**

2. Tiếng nào có vần **uy**? Tiếng nào có vần **uya**?



khuy áo



phéc mơ tuya



ruy băng



huy hiệu



luỹ tre

3. Tập đọc

Vườn hoa đẹp

Vườn nhà Thuỷ trồng rất nhiều hoa. Hoa cúc thuỷ đủ màu sắc. Hoa tuy líp đỏ mộng. Hoa giấy cánh mỏng như tờ paper luya. Hoa thuỷ tiên cánh trắng, nhuỵ vàng. Hoa dạ hương càng về khuya càng thơm. Hoa bách nhật chỉ bằng cái khuy áo, tươi lâu ơi là lâu,... Mùa nào vườn cũng rực rỡ, ngát hương.

TÚ NGA



?) Nói về vẻ đẹp của một loài hoa

(M) Hoa tuy líp đỏ mộng.



4. Tập viết

uy tài thuỷ uya đêm khuya



Bài 116

Cây khế

Truyện dân gian Việt Nam

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi

1



Hai anh em nhà kia tính tình
khác nhau thế nào?

2



Khi cho em ra ở riêng,
người anh chia gì cho em?

3



Chim phượng hoàng bay đến
cây khế để làm gì? Nó hứa gì?

4



Người em theo chim
đi đâu và lấy được gì?

5



Khi thấy em trở nên giàu có,
người anh đã làm gì?

6



Vì sao người anh
rơi xuống biển?



Bài 117

Ôn tập

1. Tập đọc



Bài học cho gà trống

Hoạ mi, khướu, chích choè tập bay từ sáng đến khuya
để tham gia hội khoẻ. Còn gà trống chỉ rong chơi, chẳng
tập gì.

Ngày hội đến. Các bạn chim đều bay vút lên ngọn cây
cao. Riêng gà trống, tuy cố xoè cánh, cũng chỉ bay lên
được ngang đống rơm, rồi rơi bịch xuống.

Từ thuở đó đến giờ, gà trống vẫn đỏ mặt vì ngượng.

THANH UYÊN



Chọn dấu câu (**dấu chấm** hoặc **dấu chấm hỏi**) phù hợp với ô trống:

- a) Vì sao gà trống thua
- b) Đến bây giờ, gà trống vẫn đỏ mặt

2. Tập chép

Hoạ mi, khướu, chích choè tập bay từ sáng đến khuya.



Bài 118

oam oăm

1. Làm quen



ng)oạm

mỏ kh)oăm

Đánh vần

oam

oăm

o a m

o ā m

o - a - mò - oam

o - ā - mò - oăm

2. Tiếng nào có vần **oam**? Tiếng nào có vần **oăm**?



1 Dê nhai lá
nhồm nhoàm.

2 Giếng nước
sâu hoăm.

3 Khỉ ngoạm
dưa hấu.

3. Tập đọc

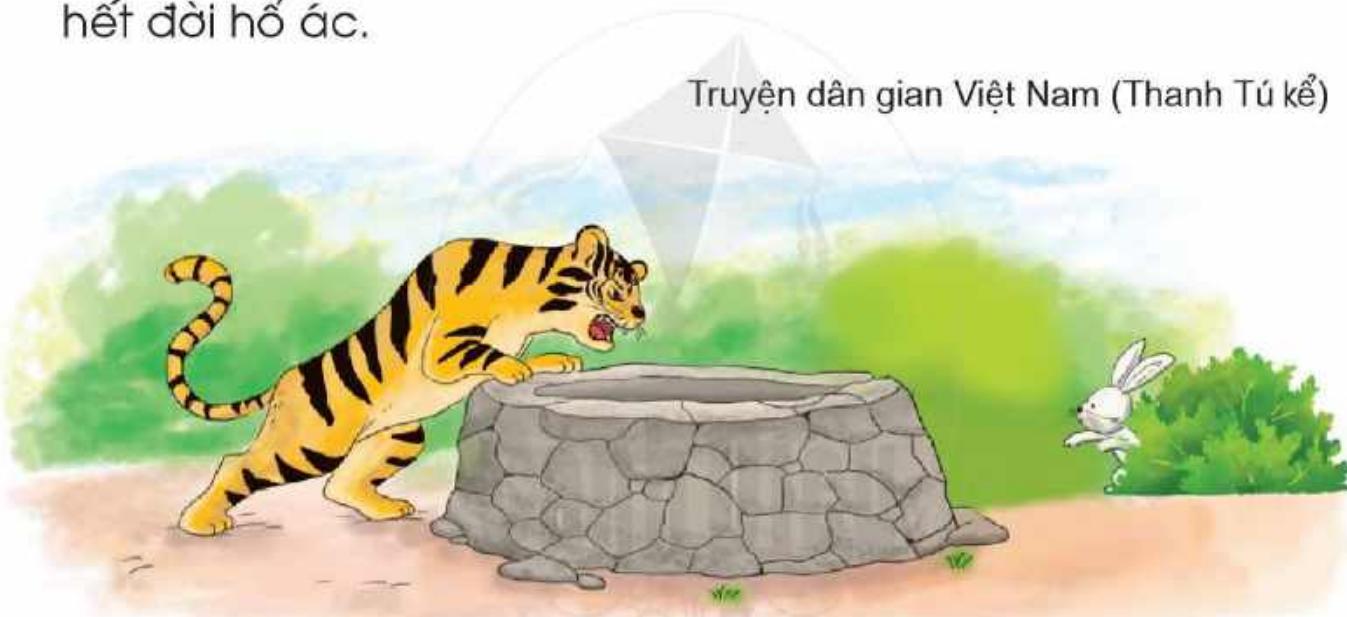
Mưu chú thỏ

Ở khu rừng nọ, mỗi ngày một con thú phải nộp mạng cho hổ. Đến lượt thỏ, nó buồn bã đi lang thang. Thấy bóng mình dưới giếng, thỏ nghĩ ra một kế. Nó đến gặp hổ, nói: "Có một ông hổ khác đòi ăn thịt con."

Hổ theo thỏ ra giếng. Thấy bóng mình dưới lòng giếng sâu hoắm, hổ gầm: "Oàm...".

Tiếng gầm dưới giếng vọng lên, hổ lao xuống. Thế là hết đòn hổ ác.

Truyện dân gian Việt Nam (Thanh Tú kể)



Vì sao hổ tụt đầu xuống giếng? Chọn ý đúng:

- a) Vì dưới giếng có con hổ khác.
- b) Vì nó tưởng dưới giếng có con hổ khác.

4. Tập viết

oàm ngoàm oăm mỏ khoambre



Bài 119

oan oat

1. Làm quen



máy khoan

trốn thoát

2. Tiếng nào có vần **oan**? Tiếng nào có vần **oat**?

1



phim hoạt hình

2



đĩa oán

3



hoa xoan

4



soát vé

5



đoạt giải

6



đoàn quân nhạc

3. Tập đọc

Đeo chuông cổ mèo

Một bầy chuột bàn cách thoát khỏi vuốt mèo. Bàn māi, chǎng nghĩ được kế gì. Chợt chuột nhắt nói:

- Chỉ cần đeo chuông lên cổ mèo. Mèo đi thì chuông kêu, ta sẽ kịp thoát.

Bầy chuột gật gù. Nhưng không con nào dám nhận việc này. Có con chuột già khôn ngoan bảo:

- Chuột nhắt à! Nếu cậu đeo được chuông lên cổ mèo thì kế của cậu rất hay.

Theo LÉP TÔN-XTÔI



Vì sao kế của chuột nhắt không thực hiện được? Chọn ý đúng:

- a) Vì chuột đến gần sẽ bị mèo vồ.
- b) Vì chuột đến gần, mèo sẽ chạy.

4. Tập viết

oan máy khoan oat trốn thoát



Bài 120

oǎn oăt

1. Làm quen



tóc xoǎn

chỗ ngoặt

2. Tìm từ ngữ ứng với hình



khuya khoắt

dây xoắn

ngoắt đuôi

oǎn tù tì

đi thoǎn thoắt



3. Tập đọc



Cải xanh và chim sâu

Sáng sớm, chim sâu bay đến vườn cải. Cải xanh lìu bàu: “Để em ngủ.”. Chim sâu buồn bã bay đi.

Nào ngờ, lũ sâu rủ nhau đến cắn cải xanh. Cải oằn mình chống đỡ. Lá cải ngoắt phải, ngoặt trái nhưng không đuổi được sâu. Cải rụt xuống, mềm oặt.

Chim sâu vội bay đến, thoăn thoắt bắt sâu. Cải không đau nữa. Từ đó, cải và chim sâu thành bạn thân.

Theo *Bà chúc cháu ngủ ngon* (Minh Thông kể)



Cánh Diều



Nói tiếp ý còn thiếu để hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện

1) Cải xanh ngái ngủ,
xua chim sâu đi.

2) Lũ sâu...

4) Từ đó, cải xanh và
chim sâu...

3) Chim sâu bay
đến cứu cải xanh.

4. Tập viết

oăm tóc xoăm oăt chõ ngoặt



Bài 12A

uân uật

1. Làm quen



huân chương

sản xuất

2. Giúp thỏ đem cà rốt về hai nhà kho cho đúng



uân



uật

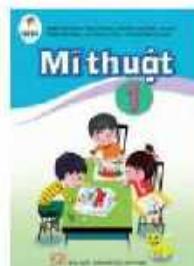
mùa xuân

ảo thuật

tuân tra

khuân vác

mĩ thuật



3. Tập đọc

Cáo và gà

Gà đang đi dạo trên đồng thì gặp cáo. Cáo ngọt ngào: “Bạn đi chơi xuân à? Ôi, bạn thật tuấn tú! Tôi ôm bạn nhé!”. Gà mải nghe nịnh, cáo lao tới ngoạm gà.

Mấy bác nông dân nhìn thấy, lao ra đuổi cáo.

Gà bảo cáo: “Anh nói hai ta là bạn thì họ sẽ không đuổi nữa.”.

Cáo vừa mở miệng, gà đã bay tót lên cây.

Cáo uất quá nhưng không làm gì được.

Theo *Truyện ngụ ngôn nổi tiếng thế giới*
(Phan Huy Chí kể)



Gà làm cách nào để thoát thân? Chọn ý đúng:

a) Gọi người đuổi đánh cáo.

b) Lừa cáo mở miệng, bay đi.

4. Tập viết

uân huân chương uật sảm xuât



Bài 122

Hoa tặng bà

Theo Chuyện kể cho bé

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi

1



Đi học về, voi con xin phép
mẹ đi đâu?

2



Trên đường đi, voi con giúp
bác dê làm gì?

3



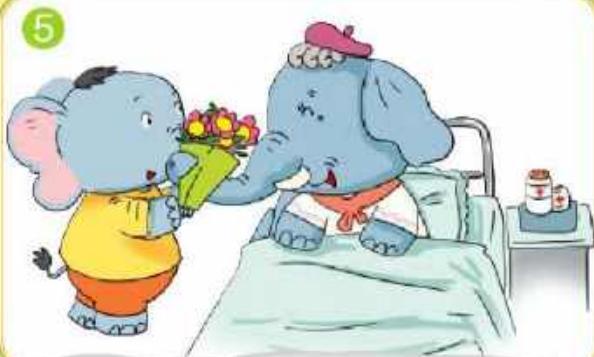
Voi con giúp cún con làm gì?

4



Cún con cảm ơn voi thế nào?

5



Voi bà hỏi gì khi nhận bó hoa
voi con tặng?

6



Nghe voi con kể, voi bà khen
cháu thế nào?



1. Tập đọc

Vườn thú

Lớp bé Xuân đi thăm vườn thú. Về nhà, bé kể với bà: "Con hổ ăn tham lắm. Nó ngoạm cả tảng thịt bò. Con voi thì lấy đuôi quất lên lưng. Chắc nó mỏi lưng, bà nhỉ? Lũ chích choè cứ nhảy thoăn thoắt. Con vẹt có cái mỏ khoằm. Còn con công trắng, toàn thân trắng toát.".

Nghĩ một lúc, bé nói: "Bà mà ngoan thì cô giáo cháu sẽ đưa bà đi thăm vườn thú.".



THANH KIM



Thay hình ảnh bằng từ ngữ thích hợp và nói lại các câu sau:

- a) rất tham ăn.
- b) lấy đuôi quất lên lưng.
- c) nhảy thoăn thoắt.
- d) có cái mỏ khoằm.
- e) toàn thân trắng toát.

2. Tìm vần phù hợp với ô trống (**oān** hay **oăm**) rồi chép lại hai câu sau:

Vẹt có cái mỏ kh**oān**. Chích choè nhảy th**oăm** thoắt.



Bài 124

oen oet

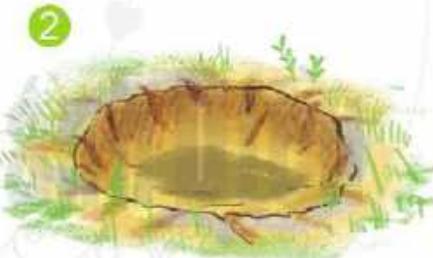
1. Làm quen



nhoǎn cười

khoét tổ

2. Tiếng nào có vần **oen**? Tiếng nào có vần **oet**?



cưa xoèn xoẹt

hở nồng choèn

mặc loè loẹt

3. Ghép đúng

a) Màu sơn

1) hoen gi.

b) Thanh sắt

2) xám ngoét.

c) Bầu trời

3) đỏ choét.



Bầu trời (c) - xám ngoét (2).

4. Tập đọc

Chú hề

Môi đỏ choen choét
Mũi - quả cà chua
Áo quần loè loẹt
Đóng vai vui đùa.

Mỗi lần nhìn bé
Chú nhoẻn miệng cười
Nụ cười thân thiện
Sáng bừng trên môi.

Bé đi xem xiếc
Biết bao trò vui
Về nhà chỉ nhớ
Chú làm hề thôi.



TRẦN MẠNH



Nói tiếp những từ ngữ tả chú hề

Môi...

Mũi...

Áo quần...

Nụ cười...

5. Tập viết

oen nhoén cười oet khoét tò



Bài 125

uyên uyết

1. Làm quen



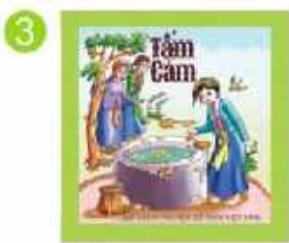
chim vành kh**uyên**

duyết binh

2. Ghép chữ với hình cho đúng



thuyền buồm



truyện cổ



trăng khuyết



đàn nguyệt



truột tuyết



bóng chuyền

3. Tập đọc

Vầng trăng khuyết

Có chiếc thuyền lần đầu ra biển. Nó luôn miệng reo:
“Tuyệt quá!”.

Buổi sớm, Mặt Trời nhô lên, nhuộm hồng mặt biển. Về đêm, biển càng huyền ảo. Mảnh trăng cong như lưỡi liềm giữa bầu trời sao.

Thuyền không hiểu con gì gặm, làm trăng khuyết. Bác tàu thuỷ bảo: “Trăng đi xa rồi nên cháu chỉ thấy được một phần. Nửa tháng nữa, trăng quay về, cháu sẽ lại thấy trăng tròn.”.

NGUYỄN HOÀNG



Ghép đúng

a) Chiếc thuyền

1) cong như lưỡi liềm.

b) Mảnh trăng

2) lần đầu ra biển.

4. Tập viết

uyễn khuyễn uyết duyệt bình



Bài 126

uyn uyt

1. Làm quen



màn tuyն



xe buýt

2. Tiếng nào có vần uyn? Tiếng nào có vần uyt?



tuýt còi



huýt sáo



dầu luyn



xoắn xuýt

3. Tập đọc

Đôi bạn

Nhà Tuấn có chó Tuyn và mèo Kít. Hai bạn luôn xoắn xuýt bên nhau.

Đôi khi, Kít đùa dai, Tuyn gầm gừ, không bàng lòng. Tuấn huýt sáo, thế là Tuyn chạy đến.

Một hôm, Tuyn và Kít nghịch bên bờ ao. Kít suýt ngã xuống nước. Tuyn thì không sợ nước. Có lần, nó nhảy xuống ao, đuổi lũ vịt kêu vang cả mặt nước.

ĐỖ NGUYÊN



Ghép đúng

a) Tuyn

1) xoắn xuýt bên nhau.

b) Kít

2) là một con chó nhỏ.

c) Tuyn và Kít

3) là một con mèo nhỏ.

4. Tập viết

uyn mà tuyn uyt xe buýt



Bài 121

oang oac

1. Làm quen



khoang tàu

áo khoác

2. Tiếng nào có vần **oang**? Tiếng nào có vần **oac**?

1



khoác ba lô

2



xoạc chân

3



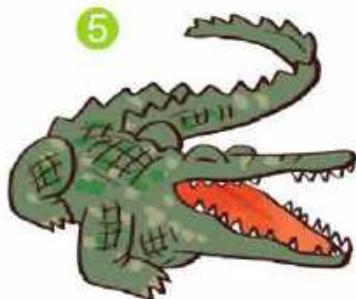
qua khoang

4



áo choàng

5



ngoác miệng

6



nút toác

oen oet uyên uyết uyn uyt oang oac

3. Tập đọc

Thỏ trắng và quạ khoang

Thỏ trắng khoe với các bạn: “Tôi biết bay.”. Quạ khoang mắng nó khoác lác. Thỏ tên tò.

Hôm sau, quạ đang đậu ở bờ rào thì bị chó vồ. Thỏ thấy vậy bèn nhảy lên mô đất trước mặt chó. Thấy thỏ, chó bỏ quạ, lao tới. Nhanh như cắt, thỏ phóng vào rừng.

Gặp thỏ, quạ rối rít cảm ơn. Thỏ bén lèn: “Hôm trước, em khoác lác. Chị bỏ qua nhé!”.

Phỏng theo truyện nước ngoài (Mạnh Hưởng kể)



Những ý nào đúng?

- a) Thỏ chê quạ khoác lác.
- b) Thỏ dũng cảm, mưu trí cứu quạ.
- c) Quạ cảm ơn thỏ.

4. Tập viết

oang khoang tàu oac áo khoác



Bài 128

Cá đuôi cờ

NGUYỄN THỊ VIỆT ANH

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi

1



Các loài cá trong hồ
mở hội gì? Ai đã vượt
lên trước?

2



Khi cá săn sắt và cá rô đang
cố sức về đích thì chị chim sẻ
bay đến nói gì?

3



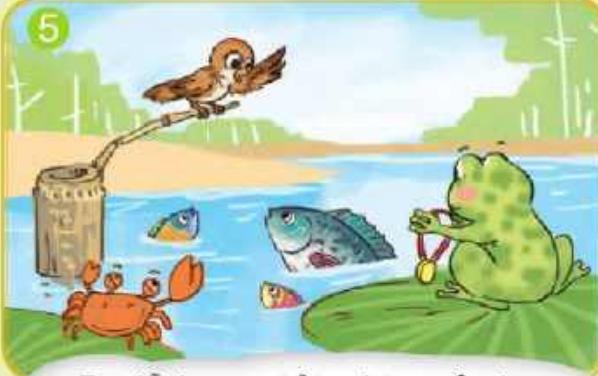
Cá rô hay cá săn sắt quay lại
giúp chị chim sẻ?

4



Cá săn sắt đã giúp được gì
cho chị chim sẻ? Khi nó tiếp tục
cuộc thi thì ai đã về đích?

5



Tại lễ trao giải, chim sẻ đã
nói gì với mọi người?

6



Vì sao cá săn sắt được trao
giải đặc biệt? Vì sao cá săn sắt
còn được gọi là cá đuôi cờ?



1. Tập đọc

Những người bạn tốt

Mèo đi thi bơi thuyền. Mỗi đội cần hai vận động viên nhưng mèo chẳng thích ai.

Éch bơi giỏi, nhưng mèo chê miệng éch rộng ngoác.
Lợn chèo khoẻ, nhưng mèo chê lợn béo.

Cuối cùng, mèo chèo thuyền một mình. Vừa ra xa bờ, thuyền tròng trành, mèo rơi xuống nước. Éch vội đưa mèo lên bờ. Lợn lấy khăn, choàng cho mèo. Mèo xuýt xoa: “Các bạn thật tuyệt. Xin lỗi các bạn nhé!”.

Phỏng theo NGÂN HÀ (Đỗ Nguyên kể)



?) Chọn dấu câu (**dấu chấm** hoặc **dấu chấm hỏi**) phù hợp với ô trống:

- a) Ai là bạn tốt của mèo
- b) Mèo xin lỗi hai bạn éch và lợn
- c) Vì sao mèo xin lỗi hai bạn éch và lợn



2. Nghe – viết

Mèo xuýt xoa:

– Các bạn thật là tuyệt vời.



Bài 130

oă̄ng oă̄c

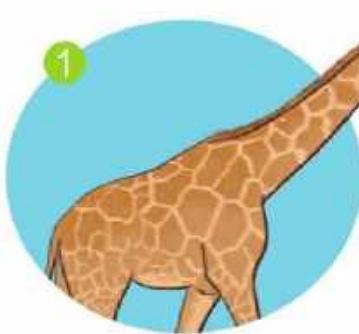
1. Làm quen



con hoă̄ng

ngoă̄c tay

2. Tìm từ ngữ ứng với hình



ngoă̄c sùng

cổ dài ngoă̄ng



dấu ngoă̄c đơn

4 ()



chạy loă̄ng quăng

chớp loă̄ng ngoă̄ng



3. Tập đọc

Ai can đảm?

Ba bạn chơi trong sân.

Hoằng liền thoắng khoe khẩu súng nhựa. Thắng vung thanh kiếm gỗ: “Tôi chẳng sợ gì.”. Tiến chưa kịp nói gì thì một đàn ngỗng đi vào sân. Chúng vươn cổ dài ngoắc, kêu “quàng quạc”, chui mỏ về phía trước như định đớp bọn trẻ.

Hoằng ngoắc súng vào vai, bỏ chạy. Thắng nấp sau lưng Tiến. Tiến nhặt một cành cây, xua ngỗng. Đàn ngỗng quay đầu chạy miết.

Theo NHỊ HÀ



Thấy đàn ngỗng xuất hiện, ba bạn làm gì? Ghép đúng:

a) Hoằng

1) nấp sau lưng Tiến.

b) Thắng

2) nhặt cành cây, xua ngỗng đi.

c) Tiến

3) ngoắc súng vào vai, bỏ chạy.

Em thích nhân vật nào? Vì sao?

4. Tập viết

oāng con hoāng oāc ngoắc tay



Bài 13A

oanh oach

1. Làm quen



khoanh bánh

thu hoạch

2. Tiếng nào có vần **oanh**? Tiếng nào có vần **oach**?



doanh trại



làm kế hoạch nhỏ



chim oanh



giày mới toanh

3. Tập đọc

Bác nông dân và con gấu (1)

Một bác nông dân vào rừng cuốc đất, trồng cải củ. Mải gieo hạt, chợt ngoảnh lại, bác thấy một con gấu to lớn đang chạy tới. Gấu quát:

- Ai cho mì vào rừng của ta?

Bác nông dân rất sợ nhưng vẫn bình tĩnh đáp:

- Hãy để tôi gieo ít cải trên khoảnh đất này. Lúc thu hoạch, tôi chỉ lấy gốc. Tất cả phần còn lại thuộc về ông.

Phỏng theo *Truyện cổ Grim*



Nói tiếp để hoàn thành câu bác nông dân nói với gấu:

Lúc thu hoạch, tôi chỉ lấy...

Tất cả phần còn lại...

4. Tập viết

oanh khoanh bánh

oach thu hoạch



Bài 132

uênh uêch

1. Làm quen



nói huênh hoang vê nguêch ngoac

2. Tiếng nào có vần **uênh**? Tiếng nào có vần **uêch**?

Tiếng	có uênh	có uêch
xuênh (xoàng)		
(bôc) tuêch		
(rỗng) tuêch		
(trống) huêch		
chuênh (choảng)		
khuêch (khoác)		



(trống) **huêch** có vần **uêch**

3. Tập đọc

Bác nông dân và con gấu (2)

Gấu nghe vậy thì thích lắm. Nó há cái miệng rộng huếch, gật gù: “Được, được!”. Rồi huênh hoang: “Sư tử còn phải sợ ta. Mi không giữ lời hứa, ta sẽ cho biết tay!”.

Cải lớn, bác nông dân lấy phần củ trắng nõn nằm dưới đất, để lại ngọn và lá cho gấu. Gấu ném lá cải, thấy đắng ngắt, tức mà không làm gì được.

Phỏng theo *Truyện cổ Grimm*



Vì sao gấu tức mà không làm gì được? Chọn ý đúng:

- a) Vì bác nông dân khoẻ hơn gấu.
- b) Vì bác nông dân đã làm đúng lời hứa.

4. Tập viết

uênh huênh hoang

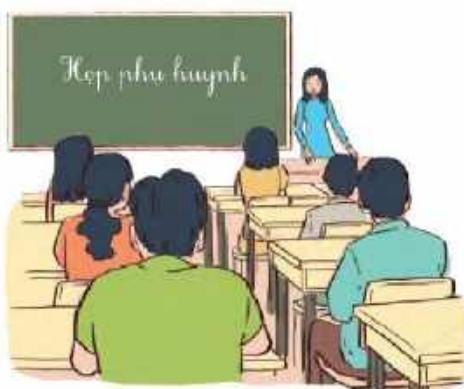
uêch nguêch ngoạc



Bài 133

uynh uych

1. Làm quen



hợp phụ huynh chạy huỳnh huych

2. Tiếng nào có vần **uynh**? Tiếng nào có vần **uych**?



ngā huých



đèn huỳnh quang



khuỳnh tay



huých tay

oăng oăc oanh oach uênh uêch uynh uych

3. Tập đọc

Hà mã bay

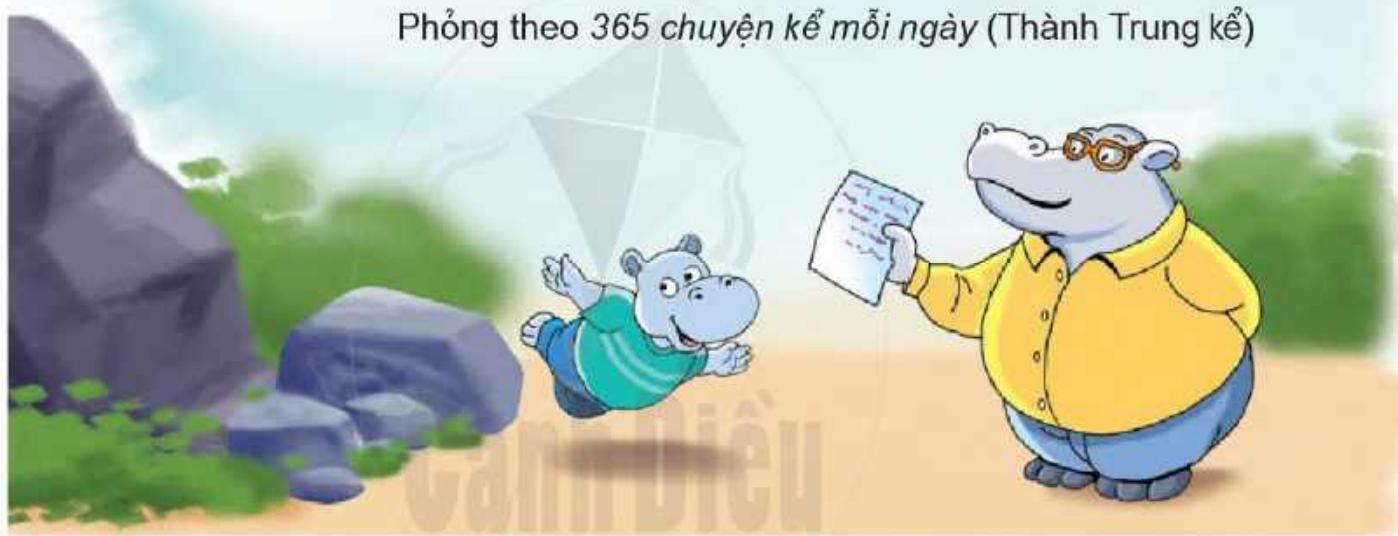


Hà mã muốn bay. Chú chọn một bãi rộng, khuỳnh chân lẩy đà. Nhưng luýnh quýnh mãi, chú vẫn chẳng bay được.

Chú nghĩ: "Mình nặng quá.". Để giảm cân, sáng sáng, chú chạy huỳnh huých. Sau một tháng, chú leo lên mỏm đá, nhảy vọt lên, nhưng lại rơi huých xuống đất.

May quá, bố chú đã ghi tên chú vào lớp học nhảy dù. Thế là hà mã bay được lên bầu trời. Thật tuyệt!

Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày (Thành Trung kể)



- a) Hà mã bố giúp con bay lên bầu trời bằng cách nào?
- b) Theo em, con người bay lên bầu trời bằng cách nào?



4. Tập viết

luýnh quýnh huỳnh huých



Bài 134

Chim hoạ mi

AN-DÉC-XEN

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi

1



Nhà vua sống ở đâu? Nơi đó có khu vườn thế nào? Điều kì diệu nhất trong khu vườn là gì?

2



Nhà vua làm gì để được nghe hoạ mi hát? Tiếng hót của hoạ mi làm vua cảm thấy thế nào?

3



Ít lâu sau, nhà vua được tặng một con chim máy có đặc điểm gì? Vì sao hoạ mi thật buồn bã bay đi?

4



Lúc bệnh nặng, nhà vua khao khát điều gì? Vì sao chim máy không hót được?

5



Hoạ mi thật làm gì? Tiếng hót của nó giúp nhà vua thế nào?

6



Nhà vua muốn giữ hoạ mi ở lại nhưng nó xin vua điều gì? Nó hứa gì?



Bài 135

Ôn tập

1. Tập đọc

Cá to, cá nhỏ

Cá to đuôi bắt lũ cá nhỏ. Lũ cá nhỏ luýnh quýnh xin tha mạng.

Cá to ngoác miệng rộng huếch, huênh hoang: “Kẻ yếu phải làm thức ăn cho kẻ mạnh.”.

Xoạch! Một chiếc lưới quăng xuống, chụp lấy cả bọn. Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lưới, thoát hết. Chỉ cá to bị mắc lại. Lũ cá nhỏ ngoảnh đầu, bảo cá to: “Tiếc là có kẻ còn mạnh hơn bác.”.

Theo NGUYỄN TRUNG



Ý nào đúng?

Khi lưới được kéo lên:

a) Cá to, cá nhỏ đều bị mắc lưới.

b) Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lưới, cá to bị mắc lại.

2. Tìm chữ phù hợp với ô trống (c hay k) rồi chép lại câu sau:

Con **c**á to **c**iêu ngạo, huênh hoang, bị mắc lưới.



Bài 136

oai oay uây

1. Làm quen



điện thoại

ghế xoay

khuấy bột

2. Tiếng nào có vần **oai**? Tiếng nào có vần **oay**? Tiếng nào có vần **uây**?



quả xoài



ngoài lại



ngoe nguẩy



lốc xoáy

3. Tập đọc

Thám tử mèo

Mèo mơ làm thám tử. Nhưng đội thám tử chỉ tuyển những chú chó. Thấy mèo, họ nguầy nguẩy bỏ đi.

Mèo loay hoay nghĩ kế. Nó hoá trang thành cún và trúng tuyển.

Vào đội, mèo khám phá ra một vụ trộm lớn. Cả đội mừng công. Đúng lúc được nhà vua gắn huân chương, mèo khoái chí, buột miệng kêu: "Meo!".

Nhưng vì có tài, mèo vẫn được giữ lại. Nó còn lên chức đội trưởng.

Theo truyện nước ngoài (Nguyễn Hoàng kể)



Ý nào đúng?

- a) Mèo được tuyển vào đội thám tử vì nó là mèo.
- b) Mèo được giữ lại ở đội thám tử vì nó có tài.

4. Tập viết

oai xoài oay xoay uây khuấy



Bài 131

Vần ít gấp

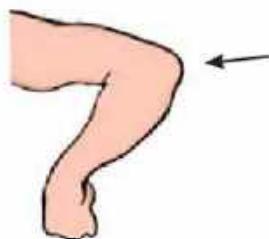
1. Làm quen



cái xoong

quần soóc

đèn tuýp



ngoằn ngoèo

nguêu ngoào

khuỷu tay

2. Tiếng nào có vần oap? Tiếng nào có vần uâng?



bóng

khúc khuỷu

bâng khuâng



i oạp

boong tàu

đàn oóc



oong ooc oap uyp uâng oao oeo uêu uyu

3. Tập đọc

Ý kiến hay



Thỏ và các bạn ra biển nghỉ hè.

Đêm ấy, cả bọn lên boong tàu. Trăng sáng hơn đèn tuýp. Thỏ mở đàn oóc, hát vang. Mèo tiu nghỉu vì vừa câu hụt con cá to cưng “ngoài ngoài” hoà giọng. Vượn làm xiếc, tay nguều ngoào đu trên sợi dây buồm ngoằn ngoèo.

Còn sóc, nó bâng khuâng nghe sóng vỗ ì oạp. Nó bảo: “Tôi muốn kiềm vỏ ốc biển tặng mẹ.”. Cả bọn ồ lên: “Ý kiến quá hay!”.

NGUYỄN MINH



Ghép đúng

a) Mèo

1) ì oạp.

b) Tay vượn

2) ngoao ngoao.

c) Dây buồm

3) bâng khuâng.

d) Sóc

4) nguều ngoào,

e) Sóng

5) ngoằn ngoèo.



Tay vượn (b) - nguều ngoào (4)

4. Tập viết

cái xoong quần áo

đèn tuýp ngoằn ngoèo

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Đánh giá

M

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

Mỗi học sinh đọc một đoạn thơ,
đoạn văn khoảng 40 tiếng.

Mời vào

(Trích)

Cốc, cốc, cốc!

- Ai gọi đó?
- Tôi là thỏ.
- Nếu là thỏ
Cho xem tai.

Cốc, cốc, cốc!

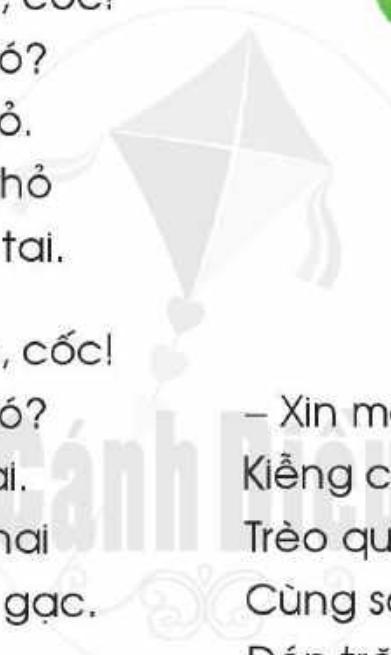
- Ai gọi đó?
- Tôi là nai.
- Thật là nai
Cho xem gạc.

Cốc, cốc, cốc!

- Ai gọi đó?
- Tôi là gió.

– Xin mời vào
Kiêng chân cao
Trèo qua cửa
Cùng soạn sửa
Đón trăng lên
Quạt mát thêm
Hơi biển cả
Reo hoa lá
Đẩy buồm thuyền...
Đi khắp miền
Làm việc tốt.

VÕ QUẢNG



Hươu cao cổ dạy con

① Khi sinh con, hươu mẹ không nằm mà đứng. Hươu mẹ rất cao. Vì vậy hươu con chào đời bằng cú rơi hơn 2 mét. Nó nằm ngay đó. Rồi hươu mẹ đá hươu con đứng dậy. Khi hươu con mỏi chân và nằm, hươu mẹ lại thúc con đứng lên.

② Lúc hươu con đứng được, hươu mẹ lại đẩy nó ngã để nó phải tự đứng dậy. Cú như vậy, hươu con hết đứng lại nằm. Hươu mẹ làm thế để dạy con tự đứng được. Nếu không, hươu con sẽ trở thành mồi ngon cho thú dữ.



Cánh Diều

Ngựa vằn nhanh trí

① Có một chú ngựa vằn mặc bộ quần áo sọc đen trắng. Một tối, ngựa vằn dạo chơi trong rừng. Bỗng chú nghe thấy tiếng gầm gù rất gần. Thì ra ngựa vằn đang bị lũ sư tử bao vây. Chú sợ run cầm cập.

② Đàn sư tử siết chặt dần vòng vây. Ngựa vằn hiểu: Phải tự cứu mình thôi. Nhưng tự cứu thế nào? Rất nhanh trí, ngựa vằn nghĩ ra một kế. Chú guồng chân chạy vòng tròn, mỗi lúc một nhanh. Các vòng tròn cuốn bụi mù mịt.



③ Bầy sư tử bị hoa mắt. Ban đầu chúng còn nhìn thấy ngựa vằn. Rồi chúng không thấy ngựa đâu, chỉ thấy các vòng đen trắng. Một lúc sau, đầu óc chúng hoàn toàn mụ mẫm. Thế là ngựa vằn thoát khỏi vòng vây, chạy một mạch.

Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày (Hạnh Mai kể)

M

II. ĐỌC HIỂU, VIẾT

(Bài luyện tập)

A ĐỌC

1. Nối từ ngữ với hình



suối chảy



hươu sao



đêm khuya



trăng khuyết



ảo thuật



thuyền buồm

2. Đọc thăm

Quà tặng mẹ

Cô thỏ có bảy con. Chẳng lúc nào cô có thể nghỉ ngơi.

Sáng hôm ấy vào bếp, cô thỏ nhìn thấy một miếng bìa có những hình vẽ ngộ nghĩnh. Cô cầm lên xem. Đó là tấm thiếp đàn con tự làm. Giữa tấm thiếp là dòng chữ: "Chúc mừng sinh nhật mẹ!". Cô thỏ ấp tấm thiếp vào ngực, nước mắt vòng quanh. Cô cảm thấy bao mệt nhọc tan biến hết.

Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày (Thu Hương kể)



Chọn từ em thích để hoàn thành câu:

ngoan

hiếu thảo

hạnh phúc

cảm động

Các con của thỏ mẹ rất ■. Thỏ mẹ rất ■.



VIẾT

1. Điền chữ: **ng** hoặc **ngh**

Cô thỏ làm việc vất vả, chẳng ■ i ngơi. Tấm thiếp ngộ ■ ĩnh của các con làm cô thỏ ■ ạc nhiên, cảm động, bao mệt nhọc tan biến hết.

2. Tập chép

Ngủ rồi

Mẹ gà hỏi con:

- Ngủ chưa đấy hả?

Cả đàn nhao nhao:

- Ngủ rồi đấy ạ.



LUYỆN TẬP TỔNG HỢP



KÍ HIỆU MỚI



ĐỌC



GÓC SÁNG TẠO



VIẾT



Chú điểm

Gia đình



Chuột con đáng yêu



Chú chuột nọ bé nhất lớp nên thường bị bạn trêu.
Một hôm, chuột phụng phiêu nói với mẹ:

- Ở trường, các bạn gọi con là "Tí Teo". Con chả đi học nữa.

Ngừng một lát, chú thở dài, nói thêm:

- Ước gì con to như bạn voi.

Chuột mẹ dịu dàng:

- Họ nhà ta ai cũng bé nhỏ, con ạ. Nếu con to như voi thì làm sao mẹ bế được con?

Chuột con nghe vậy, hiểu ra ngay. Nó dụi đầu vào lòng mẹ, nói:

- Vậy thì con thích là chuột con bé nhỏ của mẹ hơn.

Phỏng theo truyện nước ngoài (Nguyễn Hoàng kể)



1. Nói tiếp ý còn thiếu để hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện:

1) Chuột con bé tí teo,
thường bị bạn trêu.



2) Nó ước...

4) Nó hiểu ra, vui vẻ làm
chuột con để...



3) Mẹ nó bảo: "Nếu
con to như voi..."



2. Chuột con có gì đáng yêu?

- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



1. Tập chép

Con mèo mà trèo cây cau

Con mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đường xa
Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo.

Đồng dao

2. Chữ nào phù hợp với ô trống: **ng** hay **ngh**?

ứng một lát

e vậy

hiểu ra ay

3. Em chọn vẫn nào: **uôn** hay **uôt, ương** hay **Ước**?



Chuột con đến trè.



Các bạn gọi ch là "Tí Teo".



Chuột ước đ to nhu voi.



Vì yêu mẹ, nó vẫn m làm chuột.



Món quà quý nhất

Sinh nhật bà, bé Huệ mang tặng bà một món quà. Quà được đựng trong một chiếc hộp nhỏ. Bà mở hộp quà, ngạc nhiên:

– Bà không thấy gì ở bên trong, cháu à.

Huệ đáp:

– Đây không phải là cái hộp rỗng đâu ạ. Cháu đã gửi rất nhiều nụ hôn vào đó, đến khi đầy ắp mới thôi.

Bà cảm động, ôm cháu:

– Cháu ngoan quá! Quà của cháu là món quà quý nhất!

Theo QUANG HUY



1. Khi mở hộp quà, bà nói gì?

2. Huệ trả lời thế nào?

3. Vì sao bà nói đó là món quà quý nhất? Chọn ý trả lời em thích:

a) Vì món quà đầy ắp tình cảm của cháu.

b) Vì tình yêu của cháu là món quà bà quý nhất.

4. Thay câu “Cháu ngoan quá!” bằng lời cảm ơn của bà.

• Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện “Món quà quý nhất”.



- Tô chữ hoa:

A Ă Â

- Viết ứng dụng: ngạc nhiên, dịu dàng

Anh lớn nhường em bé.



Nắng

Nắng lên cao theo bố
Xây thẳng mạch tường vôi
Lại trải vàng sân phơi
Hong thóc khô cho mẹ.
Nắng chạy nhanh lắm nhé
Chẳng ai đuổi kịp đâu
Thoắt đã về vườn rau
Soi cho ông nhặt cỏ
Rồi xuyên qua cửa sổ
Nắng giúp bà xâu kim.

Fóng Diêu

MAI VĂN HAI





1. Nắng giúp ai làm gì? Em hãy nói tiếp:

M Nắng giúp bố xây nhà.

- a) Nắng giúp mẹ...
- b) Nắng giúp ông...
- c) Nắng giúp bà...

2. Tìm những câu cho thấy nắng rất nhanh nhẹn.

3. Em thấy nắng giống ai?

- Học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối.



2. Hãy làm một bưu thiếp tặng người thân của em. Trang trí bằng hình vẽ hoặc cắt dán.



3. Hãy viết lên bưu thiếp những **lời yêu thương** tặng người thân. Nhớ ghi tên em dưới bưu thiếp.



4. Hãy mang bưu thiếp về nhà tặng người thân. Cùng người thân trao đổi, sửa lại bưu thiếp cho đẹp để chuẩn bị trưng bày.





Cô bé quàng khăn đỏ

PÊ-RÔN

1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh



Vì sao cô bé được gọi là "Khăn Đỏ"? Khăn Đỏ được mẹ giao việc gì? Mẹ dặn em điều gì?



Khăn Đỏ thật thà kể cho sói biết điều gì? Sói nói gì để lừa Khăn ĐỎ?



Sói lén đến nhà bà và đã làm gì?



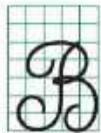
Khăn ĐỎ đến nhà bà và thấy gì? Cô bé nói gì?



Bác thợ săn nghe thấy gì và đã làm gì?



Qua câu chuyện, Khăn ĐỎ đã hiểu ra điều gì?



- Tô chữ hoa:

- Viết ứng dụng: trại vàng, đuổi kịp

Bà cháu thương yêu nhau.



Làm quen với việc đọc sách báo

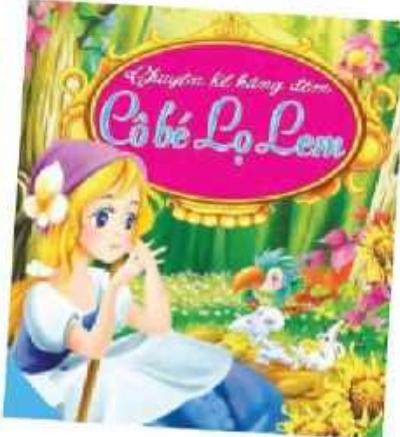
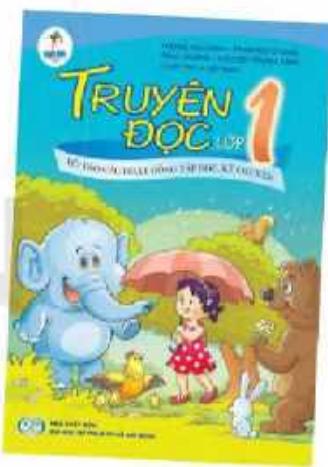
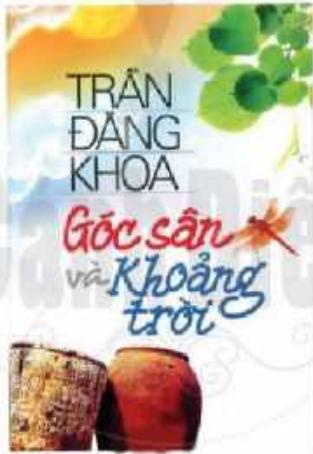
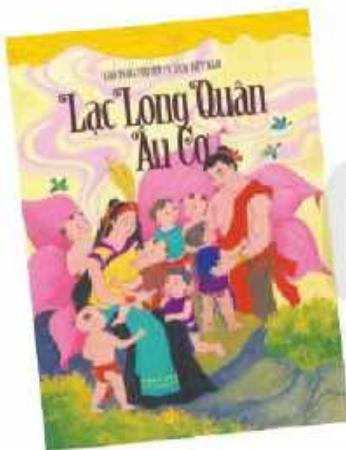
1. Mỗi em mang một quyển sách đến lớp.

2. Giới thiệu sách của mình với các bạn:

- Tên sách.

- Ai tặng em (hoặc cho em mượn) quyển sách ấy?

M



3. Tự đọc sách

M

Chú sóc ngoan

Trong khu rừng nọ có một gia đình sóc. Cả nhà sóc đều có bộ lông nâu, óng mượt, đẹp ơi là đẹp! Còn sóc con thì vô cùng xinh xắn, đáng yêu.

Một hôm, sóc bố đi kiếm thức ăn, tha về một chùm hạt dẻ. Sóc con thích mê. Nó nhặt một hạt, định ăn. Chợt nó nhìn thấy trán bố đẫm mồ hôi, cái đuôi dài lấm bẩn. “Ôi! Chắc bố phải vất vả lắm mới kiếm được chùm hạt dẻ này.”. Nghĩ vậy, sóc con bèn đưa hạt to nhất cho bố: “Con mời bố ạ!”. Sóc bố nhìn sóc mẹ gật gù: “Sóc con ngoan quá! Nào, cả nhà mình cùng ăn nhé!”.

DIỆU ANH

4. Đọc cho các bạn nghe một đoạn em thích.





Chủ điểm

Trường học



Thầy giáo

Ngay từ buổi học đầu tiên, chúng tôi đã rất thích thầy giáo của mình.

Giờ chính tả, thầy vừa đọc vừa đi giữa các dãy bàn. Thấy một bạn mặt đỏ ửng, thầy ngừng đọc, sờ trán xem bạn có sốt không.

Giữa lúc đó, một bạn ở sau lưng thầy đứng lên ghế, múa may. Thầy quay lại, bạn ấy vội ngồi xuống, cúi gằm mặt. Thầy nhẹ nhàng: “Đừng làm thế nữa nhé!”.

Chuông báo hết giờ. Chúng tôi ra về. Bạn lúc nãy bước lại gần thầy, rụt rè: “Em xin lỗi thầy.”. Thầy giáo mỉm cười: “Em biết lỗi là tốt rồi. Em về đi.”.

Theo A-MI-XI (Hoàng Sơn kể)





1. Vì sao các bạn học sinh rất thích thầy giáo của mình? Những ý nào đúng?

- a) Vì thầy dạy buổi đầu tiên.
- b) Vì thầy rất quan tâm tới học sinh.
- c) Vì thầy dịu dàng bảo ban khi học trò nghịch ngợm.

2. Bạn nhỏ mắc lỗi sẽ nói gì khi được thầy tha lỗi?

- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện “Thầy giáo”.



1. Nghe – viết

Cô giáo với mùa thu

(Trích)

Cô giáo em
Hiền như cô Tâm
Giọng cô đầm ấm
Như lời mẹ ru.

VŨ HẠNH THẮM

2. Em chọn chữ nào: **g hay **gh**?**

Một cậu học trò ở sau lưng thầy giáo đứng lên **é**,
múa may. Thầy quay lại, cậu vội ngồi xuống, cúi **ambi**
mặt. Hết giờ, cậu học trò nghịch ngợm bước lại **ần**
thầy, rụt rè xin lỗi thầy.

3. Tìm nhanh, viết đúng

a) Tìm trong bài “Thầy giáo” và viết lại:

- 1 tiếng có vần **ai**
- 2 tiếng có vần **ay**

b) Báo cáo kết quả.

ai



ay





Kiến em đi học

Kiến em muốn đi học. Bố mẹ mua cho nó nào cặp, nào vở, nào bảng, nào bút,... Nhưng từ trường về nhà, kiến em có vẻ buồn lắm.

Thấy vậy, kiến anh hỏi:

- Em không làm được bài à?

Kiến anh vừa hỏi, kiến em đã oà lên, nức nở:

- Em không biết ạ. Thầy chê chữ em nhỏ quá. Thầy nằm sát đất, giương kính lên cũng không đọc được.

- Thế thầy giáo em là ai?

- Là thầy voi ạ.



Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày (Minh Hoà kể)



1. Vì sao từ trường trở về, kiến em rất buồn?

2. Nếu em là kiến anh, em sẽ làm gì? Chọn ý trả lời em thích:

- a) Nói với mẹ xin chuyển kiến em sang lớp của thầy kiến.
- b) Khuyên em đừng buồn vì thầy là voi thì không đọc được chữ của kiến.
- c) Ý kiến khác.

3. Nói lời kiến em xin phép mẹ cho chuyển sang lớp của thầy kiến.

• Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện "Kiến em đi học".



- Tô chữ hoa:

- Viết ứng dụng:

buồn bã, núc nở

Chữ kiến nhỏ quá, thầy chê.



Đi học

Hôm qua em tới trường
Mẹ dắt tay từng bước
Hôm nay mẹ lên nương
Một mình em tới lớp...

Trường của em bé bé
Nằm lặng giữa rùng cây
Cô giáo em tre trẻ
Dạy em hát rất hay.

Hương rừng thơm đồi vắng
Nước suối trong thầm thì
Cọ xoè ô che nắng
Râm mát đường em đi.

Theo MINH CHÍNH





- 1.** Vì sao hôm nay bạn nhỏ tới lớp một mình?
- 2.** Trường của bạn nhỏ ở đâu?
- 3.** Đường đến trường có những gì? Những ý nào đúng?
 - a) Có cô giáo dạy bạn nhỏ hát.
 - b) Có hương rừng thơm, dòng suối trong.
 - c) Có những cây cọ xoè ô che nắng cho bạn nhỏ.



Trung bày bưu thiếp
“Lời yêu thương”

- 1.** Gắn bưu thiếp lên bảng nhóm hoặc bày trên mặt bàn



Cùng xem, cùng đọc và bình chọn:
 Bưu thiếp nào dễ thương?

2. Tham gia bình chọn bưu thiếp yêu thích



Tôi thích bưu thiếp
cắt dán bố con chim non
của bạn Thu Thuỷ.



Tôi thích bưu thiếp
có hình trái tim tặng mẹ
của bạn Quang Dũng.



Tôi thích bưu thiếp vẽ
những bông hoa và
những trái tim tặng bà
của bạn Sơn Hà.



Còn tôi thích bưu thiếp
làng hoa tặng bà
của bạn Khánh Linh.

3. Gắn lên bảng lớp những bưu thiếp được bình chọn nhiều nhất.

4. Các bạn được bình chọn giới thiệu và đọc bưu thiếp của mình





Ba món quà

Báo Thiếu niên Tiền phong

1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh

1



Người cha gọi ba con trai lại và nói gì? Các con nghe lời cha, đã làm gì?

2



Năm sau trở về, người em út tặng cha mẹ quà gì? Người cha nói thế nào về món quà đó?

3



Anh thứ hai tặng cha mẹ quà gì? Người cha nói thế nào về món quà của anh?

4



Quà của người anh cả có gì lạ? Trước khi mở quà, anh làm gì?

5



Món quà của anh cả là gì mà khiến mọi người sững sốt? Người cha nói thế nào về món quà đó?



D D

- Tô chữ hoa:

- Viết ứng dụng: rùng cây, đồi vắng

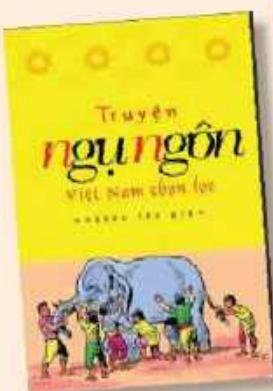
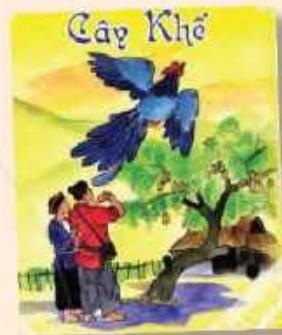
Đường đến trường thật đẹp.



Đọc truyện

1. Mang một quyển truyện đến lớp.

2. Dựa vào bìa sách, cho biết tên truyện.



3. Tự đọc sách



Cậu bé và đám cháy

Chủ nhật, một mình Huy ở nhà. Bỗng em ngửi thấy mùi khét, rồi thấy ngọn lửa và khói đen bò qua khe cửa. Cháy rồi!

Huy tự nhủ: "Không được cuống!". Em chạy đến bên điện thoại, gọi số 114: "A lô, nhà cháu ở số 40 đường Bờ Sông bị cháy. Cứu cháu với!".

Nhớ bài học cô giáo dạy, Huy chạy vào nhà vệ sinh, nhúng ướt khăn tắm, quần áo, nhét kín các khe cửa. Rồi em nhúng chăn vào nước cho ướt đẫm và quấn quanh mình. Em còn lấy khăn mặt ướt che mũi, miệng để không bị ngạt khói. Biết là khi cháy, khói sẽ bốc lên cao nên em bò sát đất, tiến về phía cửa sổ cho dễ thở.

Xe cứu hỏa tới. Lính cứu hỏa tìm thấy Huy ngay. Ngọn lửa nhanh chóng bị dập tắt. Ai cũng khen Huy thông minh, dũng cảm.

Theo *Tháng năm kể chuyện*



4. Đọc cho các bạn nghe một đoạn em thích.



Chủ điểm Thiên nhiên



Sơn ca, nai và ếch

Sơn ca, nai và ếch thân nhau.

Ba bạn thường gặp nhau, kể cho nhau nghe những câu chuyện thú vị. Sơn ca kể về bầu trời. Ếch kể chuyện dưới nước. Nai kể chuyện rừng sâu.

Một hôm, ba bạn quyết định đổi việc cho nhau.

Sơn ca thủ lao mình xuống nước, suýt nữa thì chết đuối. Nai leo lên mỏm đá tập bay. Nhưng nó vừa tung mình lên thì rơi huých xuống đất, đau điếng. Còn ếch thì thấy rùng rợn thật khủng khiếp.

Gặp lại nhau, ba bạn đồng thanh nói:

– Chúng ta không chơi trò dại dột như vậy nữa!

Theo LÊ THỊ BẠCH TUYẾT





1. Sơn ca, nai và ếch đã đổi việc cho nhau như thế nào?

2. Chọn ý đúng

Ba bạn không đổi việc cho nhau nữa vì đã hiểu:

- a) Mỗi loài có một cách sống; đổi việc là đại dột.
- b) Muốn đổi việc thì phải luyện tập rất nhiều.

3. Con người đã làm thế nào:

- a) Để bay lên bầu trời?
- b) Để bơi, lặn dưới nước?
- c) Để sống trong rừng sâu?



• Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện “Sơn ca, nai và ếch”.



1. Tập chép

Chim sâu

Chim sâu nho nhỏ,
Cái mỏ xinh xinh,
Chăm nhặt, chăm tìm
Bắt sâu cho lá.

Cây yêu chim quá!
Cây vẫy, cây vui,
Búp nở, hoa cười
Chào chim sâu đây.



PHONG THU

2. Em chọn vần nào: **uyt** hay **uych**?

- a) Sơn ca thử lao mình xuống nước, sí chết đuối.
- b) Nai vàng leo lên mỏm đá tập bay thi rơi hu xuống đất.

3. Chữ nào phù hợp với ô trống: **c** hay **k**?



Sơn ca, nai và éch thường **é** cho nhau nghe những **âu** chuyện thú vị.

Thầy giáo voi giương **ính** lên cũng không đọc được chữ của kiến **on**.



Chuyện trong vườn

Sáng sớm, Mai ra vườn đã thấy bà đang tưới hoa. Em gọi:

– Bà ơi!

– Cháu dậy rồi à? Đi cẩn thận kẻo ngã nhé!

Mai chạy về phía bà. Bỗng em vấp phải một mảng đất, ngã sóng soài, làm gãy một cành hồng. Bà vội chạy lại đỡ cháu rồi hỏi:

– Cháu có đau không?

Mai đau nhưng vẫn nói:

– Không sao ạ!

Nhin cành hoa gãy đang úa nhụa, Mai nghĩ: “Chắc hoa cũng đau lắm, nó đang khóc. Chỉ tại Mai chạy vội mà hoa bị đau.”.

Phỏng theo NGUYỄN PHAN KHUÊ (Trần Mạnh kể)





1. Thấy Mai ra vườn, bà nhắc Mai điều gì?
 2. Vì sao Mai nghĩ là hoa đang khóc? Em hãy giúp Mai nói lời xin lỗi cây hoa.
 3. Hãy chọn cho Mai một cái tên mà em thích:
 - a) Cô bé yêu hoa.
 - b) Cô bé nhân hậu.
 - c) Cô bé giàu tình cảm.
- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



c **č**

- Tô chữ hoa:

- Viết ứng dụng: **kể chuyện, quen thuộc**
Éch, nai và sơn ca thân nhau.



Kể cho bé nghe

(Trích)



Hay nói âm ī
Là con vịt bầu.
Hay hỏi đâu đâu
Là con chó vẹn.
Hay chǎng dây điện
Là con nhện con.
Ăn no quay tròn
Là cối xay lúa.

Mồm thở ra gió
Là cái quạt hòm.
Không thèm cỏ non
Là con trâu sắt.
Rồng phun nước bạc
Là chiếc máy bơm.
Dùng miệng nấu cơm
Là cua là cáy...



TRẦN ĐĂNG KHOA



1. Hỏi đáp theo nội dung bài đọc

M



Hay nói âm ī là con gì?

Là con vịt bầu.



2. Hỏi đáp về những con vật, đồ vật, cây cối xung quanh em

M



- Con gì kêu “meo meo”?
- Con mèo.



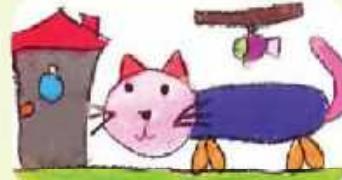
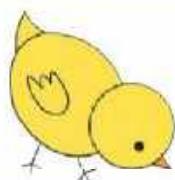
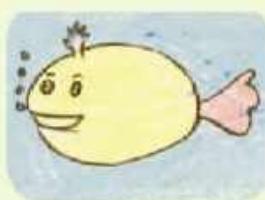
- Cái gì kêu “tùng, tùng” báo giờ học?
- Cái trống trường.

Góc sáng tạo

Em yêu thiên nhiên

1. Tìm và mang đến lớp tranh, ảnh về một con vật hoặc một loài cây, loài hoa yêu thích. Nếu không tìm được, em có thể vẽ.

Em dán tranh, ảnh vào giấy và trang trí.



2. Viết một vài câu giới thiệu tranh, ảnh



Gình từ xé dán những chú cá này đấy. Bạn thấy có đẹp không? (Mai)



Đây là tranh tó vẽ con mèo. Tớ rất thích mèo các bạn à. Nhưng mẹ tớ lại không cho nuôi mèo. (Lâm)



3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm



Xin giới thiệu: Tôi và chó Lu, bạn của tôi ở nhà. Chúng tôi rất thân nhau.

- Về nhà, em hãy trang trí cho sản phẩm đẹp hơn để chuẩn bị trưng bày.



Chuyện của hoa hồng

THANH HUYỀN

1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh



Cây hoa hồng sống ở đâu?
Sáng ấy, hoa hồng nhìn thấy gì?
Nó đã nói gì?



Mẹ đất giải thích với hoa hồng
thế nào? Hoa hồng trả lời mẹ
ra sao?



Sau đó hoa hồng đã làm gì?
Nó nhìn thấy gì?



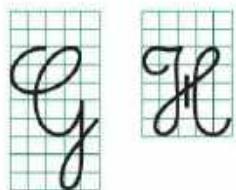
Điều gì xảy ra khi Mặt Trời lên cao?
Hoa hồng nói gì với ông Mặt Trời?
Ông trả lời ra sao?



Hoa hồng cảm thấy thế nào khi
trở về với mẹ đất? Nó đã làm gì
để thể hiện sự hối lỗi?



- Tô chữ hoa:



- Viết ứng dụng:

chói chang, rung rinh

Hoa yêu mọi người nên hoa kết trái.



Đọc truyện tranh

1. Mỗi em mang đến lớp (hoặc mượn ở thư viện) một quyển truyện tranh.

2. Nói cho bạn nghe về truyện tranh em đã đọc:

- Đó là truyện gì?
- Truyện đó có gì làm em thích?



3. Tự đọc sách

M

Mưu chú sẻ

1



Chim sẻ vừa sà xuống cây rơm thì bị mèo chộp được. Sẻ hoảng lấm nhัง nó nén sợ, cố nghĩ cách thoát thân.

2



Nó vờ lẽ phép hỏi: "Thưa anh mèo, sao một người sạch sẽ như anh trước khi ăn sáng lại không rửa mặt?".

3



Mèo nghe vậy bèn đặt sẻ xuống, đưa chân lên vuốt râu, xoa mép.

4



Thế là sẻ bay vụt đi. Mèo rất tức giận nhưng đã muộn mất rồi.

4. Đọc cho các bạn nghe một đoạn truyện em thích.



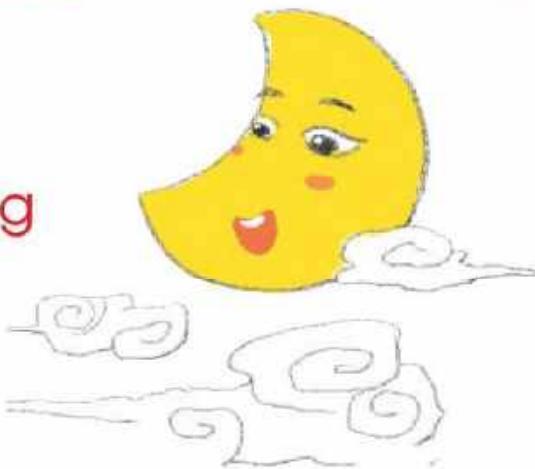
Chủ điểm

Gia đình



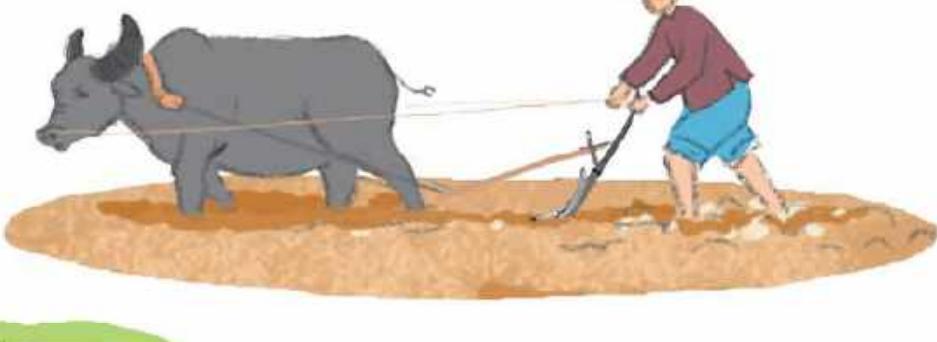
Ông giǎng ông giǎng

Ông giǎng ông giǎng
 Xuống chơi nhà tôi
 Có bầu có bạn
 Có ván cơm xôi
 Có nồi cơm nếp
 Có đẹp bánh chưng
 Có lung hũ rượu
 Có khướu đánh đu
 Thằng cu vỗ chài
 Bắt trai bỏ giỏ
 Cái đỏ ăm em
 Đi xem đánh cá



Có rá vo gạo
 Có gáo múc nước
 Cái lược chải đầu
 Con trâu cày chiêm
 Cái liềm cắt lá...

Đồng dao





Đố nhau:

nồi, hũ, chài,
giỗ, rá, gáo,
lược, liềm

thằng cu,
cái đở, em bé

- Nhà bạn nhỏ có ai?
- Nhà bạn nhỏ có đồ vật gì?
- Nhà bạn nhỏ có những con vật gì?
- Nhà bạn nhỏ có đồ ăn, thức uống gì?

chim khuỷu,
trai, trâu

xôi, cơm nếp,
bánh chưng, rượu



1. Nghe – viết: Bài đồng dao “Ông giǎng ông giǎng” (7 dòng đầu).

2. Tìm tiếng còn thiếu để hoàn chỉnh đoạn đồng dao sau:

quýt

bánh

liềm

vẩy



Con trâu cày chiêm
Cái ■ cắt lá
Con cá có ■
Nồi bảy nồi ba
Trứng gà trứng vịt
Quả ■ quả cam
Chè lam ■ khảo.



3. Em chọn chữ nào: **r**, **d** hay **gi**?

- Nhện con hay chǎng **gi**áy điện.
- Cái quạt hòm mồm thở ra **gi**ó.
- Máy bơm phun nước bạc như **gi**ồng.
- Cua cát **gi**iảng miệng nấu cơm.



Sẻ anh, sẻ em

Trong vườn có một tổ chim sẻ. Trời rét, hai chú chim nhỏ nằm co ro. Thương em, sẻ anh cố sức kéo những cọng rơm nhỏ trong tổ che cho em.

Gần trưa, sẻ mẹ bay về:

- Mẹ chỉ tìm được một con sâu. Sẻ em ăn trước nhé!

Sẻ anh vui vẻ: “Vâng ạ.”. Nhưng sẻ em lắc đầu: “Mẹ đưa anh ăn trước đi.”.



Sẻ mẹ bèn chia cho mỗi con một phần. Thế là hai anh em cùng ăn ngon lành.

Thấy các con thương yêu nhau, sẻ mẹ quên cả mệt, lại bay đi kiếm mồi.

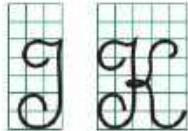
Theo MINH PHƯƠNG



1. Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt? Chọn ý đúng:

- a) Vì sẻ mẹ kiếm được nhiều thức ăn cho các con.
- b) Vì sẻ mẹ thấy các con rất thương yêu nhau.

2. Em thích sẻ anh hay sẻ em? Vì sao?



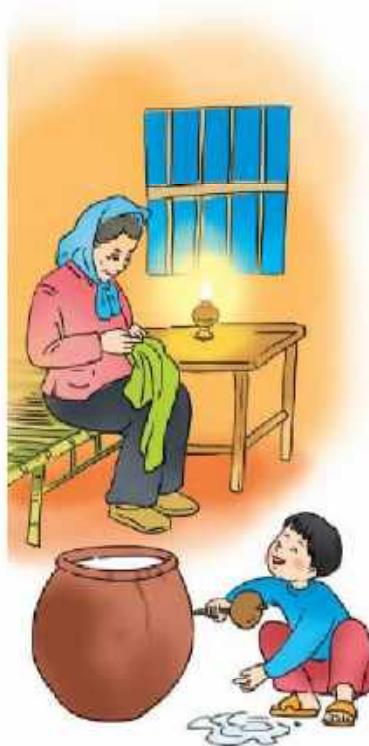
- Tô chữ hoa:

- Viết ứng dụng: **ngohan ngoān, nhuờng nhịn**

Kiếm được mồi, chim mẹ tha về tổ.



Ngoan



Trăng ngoan trăng sáng sân nhà
Đèn ngoan đèn thắp cho bà ngồi may
Nước ngoan rửa trắng bàn tay
Lửa ngoan giúp mẹ thổi đầy nồi cơm
Trái ngoan trái chín đỏ vườn
Gió ngoan gió quạt hương thơm khắp nhà
Biết vâng lời mẹ lời cha
Yêu cô, yêu bạn, ấy là bé ngoan.

QUANG HUY



1. Bài thơ khen những vật gì ngoan?

2. Ghép đúng

a) Đèn

1) rửa trắng bàn tay.

b) Nước

2) quạt hương thơm khắp nhà.

c) Gió

3) thắp cho bà ngồi may.

3. Thế nào là bé ngoan?

- Học thuộc lòng bài thơ.

1. Gắn sản phẩm lên bảng lớp, bảng nhóm hoặc bày trên mặt bàn



Đó bạn biết mèo đang
nghỉ gì? Nó đang nhởn
đển. (Tú)



3 bò
gà



Đây là hình cây bưởi
nhà tôi. Tôi rất sai quả.
(Sơn)



Tôi chụp ảnh con trâu
nhà tôi. Nó rất to khỏe.
(Đặng)

Cùng xem, cùng đọc và bình chọn:

Sản phẩm nào gây ấn tượng?

2. Tham gia bình chọn sản phẩm yêu thích

M



Tôi rất thích đi picnic
ở ngoại ô như trong
hình này. Phong cảnh
rất đẹp: có suối nước
cỏ hoa, có chim bay.
(Thúy Yến)



Tôi vẽ những động vật
dưới biển: cá biển, cua
biển, sao biển. Các bạn
thấy có đẹp không? Cua
biển có 2 càng rất to.
Cá bướm như con bướm.
Sao biển ở dưới đáy biển.
(Thái Dương)

3. Các bạn được bình chọn giới thiệu sản phẩm của mình.



Ba cô con gái

Truyện dân gian nước ngoài

1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh



Bà mẹ có mấy cô con gái?
Vì sao bà phải ở một mình?



Khi bị ốm, bà mẹ nhờ ai
đưa thư cho các con?



Khi sóc đưa thư cho cô cả,
cô cả nói gì? Sau đó, chuyện gì
đã xảy ra?



Khi sóc đưa thư cho cô hai,
cô hai nói gì? Sau đó,
chuyện gì đã xảy ra?



Khi sóc đưa thư cho cô út,
cô út nói gì? Sóc nói gì với cô?



Câu chuyện kết thúc thế nào?



- Tô chữ hoa:

- Viết ứng dụng: bàn tay, hương thơm

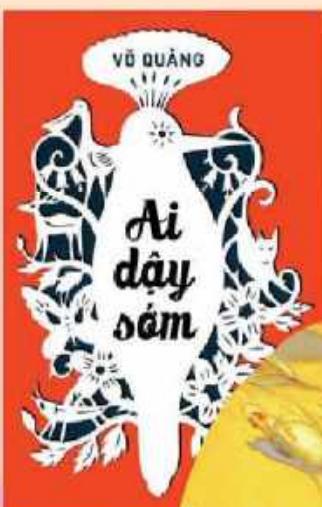
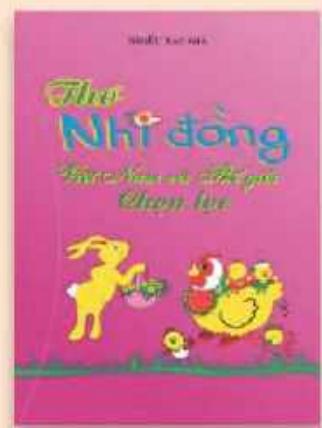
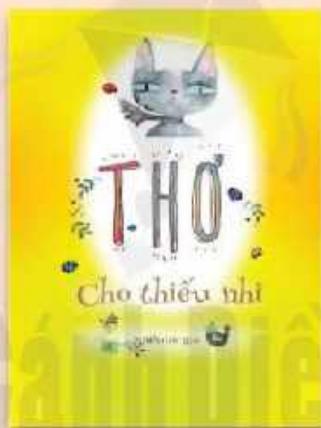
Làm nhiều việc tốt mới là bé ngoan.



Đọc thơ

1. Mỗi em mang đến lớp một quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ.

2. Giới thiệu tên quyển thơ (bài thơ) với ban



3. Tự đọc thơ

M

Khi bố đi công tác

(Trích)

Bố đi công tác xa
Nhà mình tràn nỗi nhớ
Không nghe ai than thở:
“Sao tôi mệt thế này!”

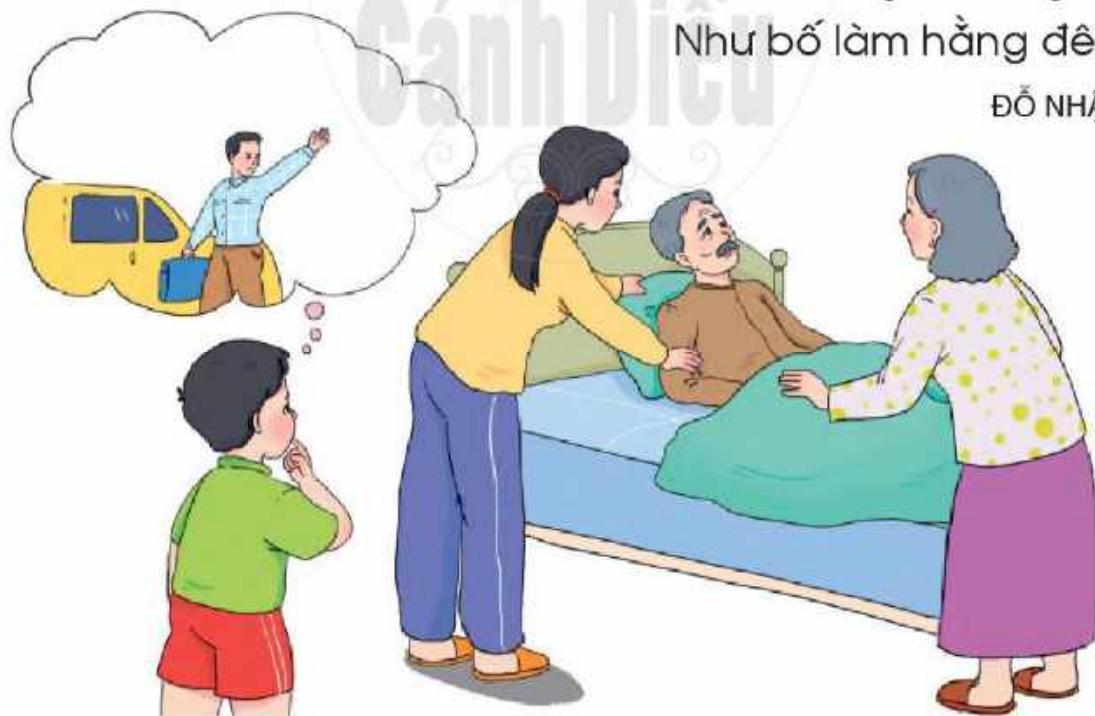
Chẳng có ai ở bên
Giục mẹ giờ uống thuốc
Lau cho mẹ vết xước
Trên bàn tay gầy gò.

Mẹ sẽ tha hồ bày
Sách vở và giấy bút
Mỗi bữa ăn một chút
Không người nhắc: “Ăn thêm!”

Cũng không ai hát hò
Điệu dân ca quan họ
Câu này sang câu nọ
Cười vang cả gian nhà.

Mẹ đấm lưng cho bà
Thay bố vào mỗi tối
Kê cho ông chiếc gối
Như bố làm hằng đêm.

ĐỖ NHẬT NAM



4. Đọc cho các bạn nghe một bài thơ em thích.



Chủ điểm

Trường học



Cái kẹo và con cánh cam



Hôm nay có tiết luyện nói. Cô giáo hỏi: "Khi đi học, em mang những gì?".

Trung thấy khó nói. Bởi vì em đi học còn mang theo hôm thì cái kẹo, hôm thì con cánh cam. Cô và các bạn đều không biết. Nhưng Trung không muốn nói dối. Em kể ra các đồ dùng học tập, rồi nói thêm: "Em còn mang kẹo và con cánh cam nữa ạ.".

Cô giáo cười, khen: "Trung rất thật thà. Nhưng kẹo thì nên ăn ngoài sân. Con cánh cam thì nên để ở nhà.".

Cô và cả lớp thưởng cho Trung một tràng vỗ tay.

Phỏng theo PHONG THU (Trần Mạnh kể)



1. Cô giáo hỏi cả lớp câu gì?
2. Ngoài đồ dùng học tập, Trung còn mang những gì đến lớp?

3. Vì sao cô giáo và cả lớp vỗ tay khen Trung? Chọn ý đúng:

- a) Vì Trung nói rất hay.
- b) Vì Trung rất thật thà.

- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



1. Tập chép

Cô và mẹ

Lúc ở nhà, mẹ cũng là cô giáo
Khi đến trường, cô giáo như mẹ hiền
Cô và mẹ là hai cô giáo
Mẹ và cô, ấy hai mẹ hiền.

PHẠM TUYÊN



2. Viết vào vở: Bạn Trung mang gì đi học?

1



M

1. bảng con

2



3



4



5



6





Giờ học vẽ

Hiếu làm bài tập tô màu. Em lấy bút màu xanh tô vườn cây, màu nâu tô mặt đất, màu vàng tô Mặt Trời,... chỉ thiếu màu đỏ. Nhìn mái nhà của Hiếu chỉ có khung trống, cô giáo ngạc nhiên. Hiếu nói:

– Em không có bút màu đỏ. Em để mái nhà màu trắng, được không ạ?

Cả lớp cười ồ. Quế đưa cho Hiếu bút màu đỏ. Hiếu cảm ơn bạn và bảo:

– Bạn cần màu gì, bảo tớ nhé. Tớ chỉ thiếu màu đỏ.

Cô giáo bảo:

– Các em nên đổi bút màu cho nhau để tranh đẹp hơn.

Hết giờ, tranh của Hiếu và Quế đều được cô khen.

Phỏng theo THU HẰNG



1. Ai cho Hiếu mượn bút màu đỏ?

2. Hãy nói lời của Hiếu cảm ơn bạn cho mượn bút.

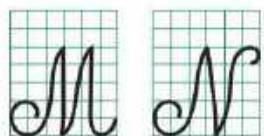
3. Cô giáo khuyên học sinh điều gì? Chọn ý đúng:

- a) Đổi bút màu cho nhau để tô.
- b) Không cần tô, để mái nhà màu trắng.

• Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện “Giờ học vẽ”.



- Tô chữ hoa:



- Viết ứng dụng: màu đỏ, màu xanh

Mái nhà ngói mới đỏ tươi.



Quyển vở của em

Quyển vở này mở ra
Bao nhiêu trang giấy trắng
Tùng dòng kẻ ngay ngắn
Như chúng em xếp hàng.

Lật tùng trang, tùng trang
Giấy trắng sờ mát rượi
Thơm tho mùi giấy mới
Nắn nót bàn tay xinh.

Ơi quyển vở mới tinh
Em viết cho sạch, đẹp
Chữ đẹp là tính nết
Của những người trò ngoan.

QUANG HUY





1. Mở vở ra, bạn nhỏ thấy gì trên trang giấy trắng?
2. Lật từng trang, bạn nhỏ cảm thấy thế nào?
3. Nếu em là quyển vở, em sẽ nói gì với các bạn nhỏ?
 - Học thuộc lòng hai khổ thơ cuối.



Quà tặng ý nghĩa

1. Em mang đến lớp một tấm ảnh của thầy, cô hoặc một bạn mà em quý mến. Em cũng có thể vẽ tranh về người đó.



2. Em dán tranh, ảnh vào giấy màu hoặc vào hình một bông hoa. Viết một vài câu giới thiệu người trong tranh, ảnh.

Hãy nhớ đây là món quà em sẽ tặng thầy cô, bạn bè.

M



Đây là tôi và cô giáo đang chơi
cho tôi. Em cảm ơn cô và cô đã dạy
em những điều mới lạ. Em yêu cô lắm.
(Lưu Châu)

3. Cùng trao đổi với bạn để sửa lời và tranh, ảnh (Để người được tặng quà bất ngờ, em nên giữ bí mật món quà).

Mình vẽ bạn Minh
đang tuồi cây. Bạn ấy
yêu cây lắm mà.

Còn mình, mình vẽ cô giáo.
Nhìn cô thật dịu hiền.

Bạn vẽ cô giáo
đẹp đấy.



Bạn vẽ Minh
ngộ quá.
Nhưng Minh
không mặc áo
vàng. Bạn nên
tô áo Minh
màu xanh.



Đi tìm vần “êm”

TRẦN QUỐC TOÀN

1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh



Hôm nay, lớp Tết học vẫn gì?
Cô giáo cho các tổ làm gì?
Các bạn phát biểu thế nào?



Cô dặn ngày mai học vẫn gì?
Các tổ hẹn nhau về nhà làm gì?



Về nhà, Tết chạy ra vườn tìm
bà ngoại làm gì? Bà tìm ra
tiếng gì?



Sau đó, Tết vào bếp tìm ai?
Kết quả thế nào?



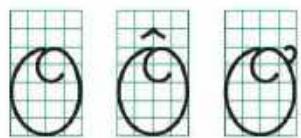
Hai má con lên phòng
của ba làm gì?



Chuyện gì xảy ra giúp má
tìm được vần “êm”?



- Tô chữ hoa:



- Viết ứng dụng: quyển vở, mát ruơi

Ở trường vui như hội.



Đọc sách về kiến thức, kĩ năng sống

1. Mỗi em mang đến lớp một quyển sách về kiến thức hoặc kĩ năng sống

M



2. Giới thiệu sách của em với các bạn.

3. Tự đọc sách về kiến thức hoặc kỹ năng sống



Sử dụng đồ điện an toàn

Điện phục vụ đời sống con người, giúp ti vi, tủ lạnh, quạt máy,... hoạt động. Nhưng điện có thể gây nguy hiểm cho người không biết cách sử dụng. Để sử dụng điện an toàn, em nhớ:

- Luôn hỏi người lớn trước khi sử dụng đồ điện.
- Không tự cắm và rút phích điện ra khỏi ổ cắm.
- Không sờ vào công tắc điện khi tay ướt hoặc đi chân đất.
- Khi ngửi thấy mùi khét do chập điện, cần báo ngay cho người lớn. Nếu có hỏa hoạn, gọi số điện thoại 114 cho lực lượng cứu hỏa. Sau đó nhanh chóng thoát ra ngoài.

Theo sách *Tiết kiệm, an toàn, hiệu quả*



4. Đọc (hoặc kể) lại cho các bạn nghe một điều mới lạ em đọc được trong sách.



Chủ điểm

Thiên nhiên



Cuộc thi không thành

Tôm, cá và cua thi chạy. Bác rùa làm trọng tài.

Khi chuẩn bị xuất phát thì sinh chuyện rắc rối. Tôm bảo:

- Hai cậu phải quay đuôi về đích như mình!

Cá ngúng nguẩy:

- Không, hai cậu phải quay đầu về đích như tớ!

Cua lại nói:

- Hai cậu phải quay ngang như tớ!

Chúng cãi nhau vì tôm chỉ quen bơi giật lùi, cá chỉ biết phóng thẳng, cua chỉ bò ngang. Ai cũng cho là mình đúng. Bác rùa khuyên bảo, chúng chẳng nghe. Thế là cuộc thi không thành, mất cả vui.

Theo NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG





- 1.** Tôm, cá và cua định làm gì?
- 2.** Vì sao cuộc thi của ba bạn không thành? Chọn ý đúng:
 - a) Vì mỗi bạn “chạy” theo một cách riêng.
 - b) Vì bạn nào cũng đòi bạn khác “chạy” theo cách của mình.
- 3.** Qua bài đọc, em hiểu cách “chạy” của mỗi bạn thế nào?

Ghép đúng:

- | | |
|--------|------------------|
| a) Tôm | 1) bò ngang. |
| b) Cá | 2) bơi giật lùi. |
| c) Cua | 3) phóng thẳng. |

- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



1. Tập chép

Rùa con đi chợ

(Trích)

Rùa con đi chợ đầu xuân
 Mới đến cổng chợ bước chân sang hè
 Chợ đông hoa trái bộn bề
 Rùa mua hạt giống đem về trồng gieo.

MAI VĂN HAI

- 2.** Em chọn chữ nào: **ng** hay **ngh**?

- a) Tôm chỉ quen bơi giật lùi, cá chỉ biết phóng thẳng, cua chỉ bò **ng**ang. Ba bạn chẳng ai **ng**e ai.
- b) Tùng dòng kẻ **ng**ay **ng**ắn
 Như chúng em xếp hàng.

- 3.** Tìm trong bài đọc và viết lại:

- 1 tiếng có vần **uôi**
- 1 tiếng có vần **uây**





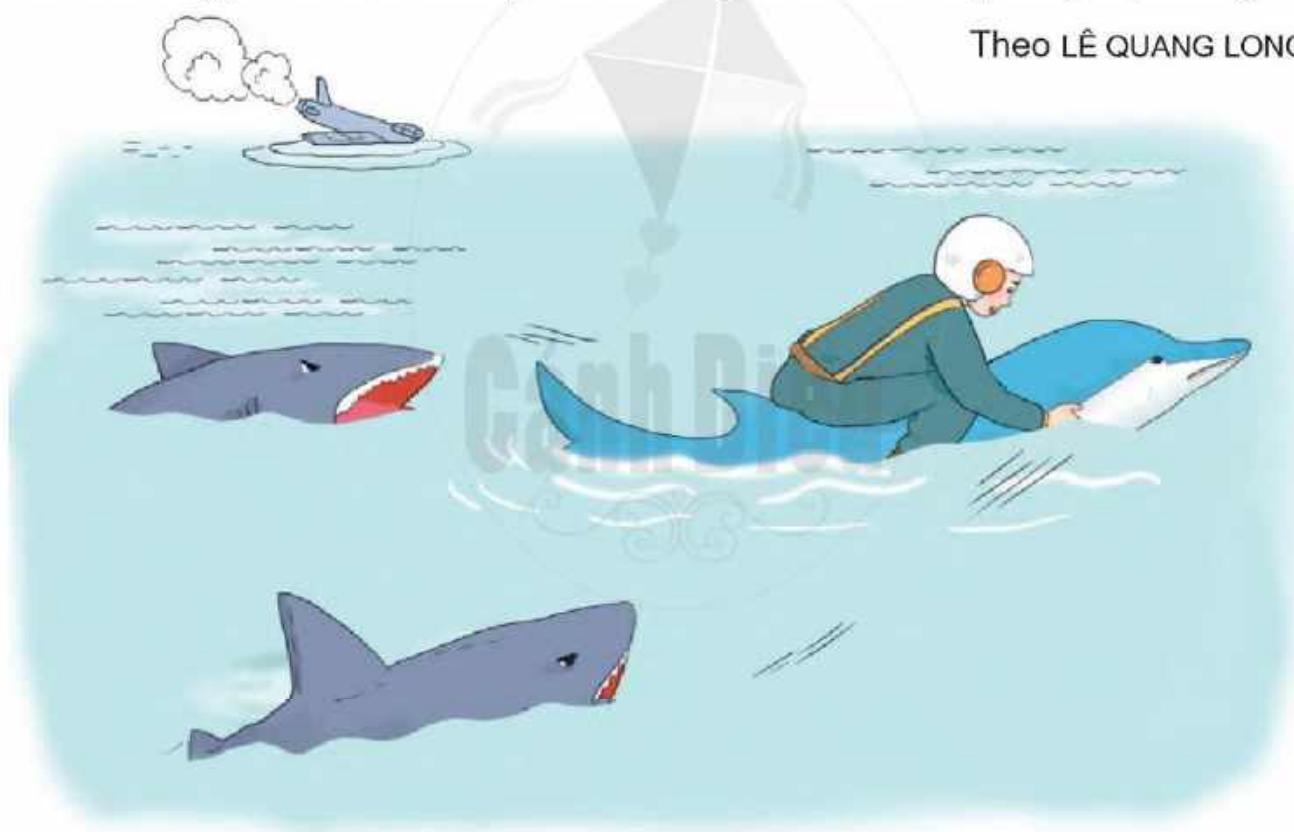
Anh hùng biển cả

Cá heo sống dưới nước nhưng không đẻ trứng như cá. Nó sinh con và nuôi con bằng sữa.

Cá heo là tay bơi giỏi nhất của biển. Nó có thể bơi nhanh vụn vút như tên bắn.

Cá heo rất thông minh. Có thể dạy nó canh gác bờ biển, dẫn tàu thuyền vào ra các cảng, dò mìn, săn lùng tàu thuyền giặc,... Một chú cá heo ở Biển Đen từng được thưởng huân chương vì đã cứu sống một phi công. Nó giúp anh thoát khỏi lũ cá mập khi anh nhảy dù xuống biển vì máy bay bị hỏng.

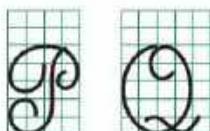
Theo LÊ QUANG LONG



1. Cá heo có đặc điểm gì khác loài cá?
2. Vì sao cá heo được gọi là “anh hùng biển cả”?

3. Chọn một tên gọi khác mà em thích để tặng cá heo:

- a) Bạn của con người.
- b) Tay bơi số một.
- c) Người lính thuỷ đặc biệt.



- Tô chữ hoa:

- Viết ứng dụng: **cá heo, vun vút**

Quê hương em tươi đẹp.



Hoa kết trái

Hoa cà tim tím



Hoa mướp vàng vàng



Hoa lụu chóp chang



Đỏ như đốm lửa

Hoa vùng nho nhỏ



Hoa đỗ xinh xinh



Hoa mận trắng tinh

Rung rinh trong gió



Này các bạn nhỏ

Đừng hái hoa tươi

THU HÀ

Hoa yêu mọi người

Nên hoa kết trái.



1. Mỗi loài hoa trong bài có màu sắc riêng. Ghép đúng:

a) Hoa cà

1) vàng vàng.

b) Hoa muốp

2) trắng tinh.

c) Hoa lụu

3) tim tim.

d) Hoa mận

4) đỏ như đốm lửa.

2. Mỗi loài hoa trong bài đều cho một thứ quả hoặc hạt.

Hãy cho biết: Hoa gì kết thành quả gì (hạt gì)? Quả (hạt) ấy dùng làm gì?



hoa vùng - hạt vùng,...



hạt vùng



dầu vùng



kẹo vùng



mè xứng

3. Bài thơ khuyên các bạn nhỏ điều gì?



Trung bày Quà tặng ý nghĩa

1. Hãy cùng trưng bày sản phẩm cho đẹp



Em rất yêu cô giáo...



Tôi rất thích Mai Minh.



Mình thân với Bảo Anh...



Em kính tặng thầy...



Em vẽ cô Thuý...



Đây là Duy Mạnh...



Mình rái mèn Thủ Hà...



Tôi vẽ tặng Công Duy...

Cùng xem, cùng đọc và bình chọn:

Nhóm nào trung bày đẹp?
Sản phẩm nào ấn tượng?

2. Xem trưng bày và nghe giới thiệu sản phẩm



Con vẽ tặng cô Quyên.
Cô rất xinh đẹp và nết
hiền. Con yêu cô Quyên
lắm. (Đan Hà)



Tôi vẽ tặng Công Duy.
Bạn bé nhỏ nhưng rất
thông minh. Chúc bạn
không còn nữa. Cảm ơn
bạn thường quay lại.
Son



Mình thân với Bảo Linh.
Bảo Linh thích làm
bác sĩ chữa bệnh cho
người ốm. Chúc bạn
học giỏi nhé. (K. Mỹ)

3. Cả lớp cùng thày cô bình chọn: sản phẩm hay, nhóm trưng bày đẹp.

4. Mỗi em đọc phần lời của món quà và trao tặng cho người nhận

Em tặng cô ạ. Em vẽ chưa đẹp.
Lần sau em sẽ vẽ đẹp hơn ạ.

Cảm ơn em. Món quà
này rất quý. Cô sẽ giữ gìn
cẩn thận.





Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon

HA HUYỀN

1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh



Giọt nước tí hon là con của ai?



Vì sao giọt nước theo thuyền
đi vào đất liền? Nó làm thế nào
để đi theo thuyền?



Đất liền rất đẹp, có bánh ngọt,
hoa thơm nhưng vì sao giọt
nước lại khóc?



Ông sấm muốn giúp giọt nước,
bảo nó phải làm gì? Vì sao khi đã
xuống đất, giọt nước vẫn khóc?



Chị suối, bà sông giúp
giọt nước như thế nào để
đưa nó về với mẹ?



Hai mẹ con giọt nước
gặp nhau như thế nào?



- Tô chữ hoa:

R S

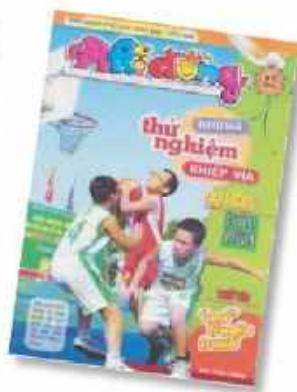
- Viết ứng dụng: trăng tinh, cánh diều
Rừng cây rộn rã tiếng chim.



Đọc báo

1. Mỗi em mang đến lớp một tờ báo thiếu nhi

M



2. Giới thiệu tờ báo của em với các bạn:

- Tên báo.
- Ai mua (hoặc cho em mượn) tờ báo ấy?

3. Tự đọc báo

M

Ngỗng

Ở nhiều nước, ngỗng được nuôi thay chó trông nhà. Đó là vì loài ngỗng có thính giác cực tốt và bao giờ cũng kêu la inh ỏi khi thấy người lạ đến gần.



Ngỗng tỏ ra rất cảnh giác và can đảm khi phát hiện được kẻ gian. Chúng sẵn sàng lao đến tấn công đối phương. Chúng vừa kêu vừa dùng mỏ đớp vào chân, vào tay hay bất cứ chỗ nào sơ hở của kẻ trộm. Bị mổ liên tiếp, kẻ trộm cũng phải “choáng váng” và “chạy mất dép”, các bạn nhỉ?

Theo báo *Măng non*

4. Đọc lại cho các bạn nghe những tin tức (hoặc nội dung một bài báo) em thích.

- Kể một điều em đọc được trong tờ báo cho người thân nghe.



Chủ điểm

Gia đình



Ngôi nhà ấm áp

Chủ nhật, thỏ bố và thỏ mẹ chơi cờ. Thỏ mẹ giao hẹn: "Ai thắng nấu ăn, ai thua làm vườn nhé!". Hết ván cờ, thỏ mẹ vào bếp nấu ăn, thỏ bố ra vườn chăm cây.

Thỏ con vào bếp giúp mẹ nhưng cứ nhìn ra chỗ bố.

Rồi nó ra vườn giúp bố nhưng lại ngó vào chỗ mẹ. Cuối cùng nó thỏ thề:

- Bố mẹ ơi, cả nhà làm việc cùng nhau đi!

Bố mẹ cười, gật đầu. Thỏ con thích lắm, vì cả nhà làm việc bên nhau rất vui.

Trong bữa ăn, thỏ con vui vẻ nói:

- Nhà mình thật ấm áp, bố mẹ nhỉ!

Phỏng theo *Chuyện kể cho bé* (Tạ Đăng Minh kể)



1. Ai thắng ván cờ? Chọn ý đúng:

a) Thỏ bố thắng.

b) Thỏ mẹ thắng.

2. Thỏ con muốn gì? Chọn hai tranh thích hợp để trả lời:



nấu ăn



chăm cây



cùng nấu ăn



cùng chăm cây

3. Vì sao thỏ con nói “Nhà mình thật ấm áp”? Chọn ý đúng:

- a) Vì cả nhà yêu thương nhau.
- b) Vì căn nhà rất ấm.

• Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



1. Nghe – viết

Cả nhà thương nhau

Bà thương con vì con giống mẹ
Mẹ thương con vì con giống ba
Cả nhà ta cùng thương yêu nhau
Xa là nhớ, gần nhau là cười.

PHAN VĂN MINH

2. Em chọn chữ nào: r, d hay gi?

- a) Thỏ mẹ **ao** hẹn: “Ai thắng nấu ăn, ai thua làm vườn.”.
- b) Hai mẹ con thỏ cùng **a** vườn giúp bố chăm cây.
- c) Hai bố con thỏ cùng vào bếp **úp** mẹ nấu ăn.
- d) Thỏ con rất **ê** thương.

3. Tìm vần phù hợp với ô trống: an, ang hay oan, anh?

Thỏ con ng**o** ngoan, đ**á** yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tr**à** ngập h**ỷ** phúc.



Em nhà mình là nhất



Bố đưa mẹ đi sinh em bé. Nam giao hẹn: “Mẹ sinh em trai để em đá bóng với con nhé!”.

Hôm sau, bố đón mẹ và em bé về nhà. Nam mừng quýnh.
Mẹ gọi:

– Nam ơi, vào đây với em. Em gái con xinh lắm!

Nam vùng vằng:

- Con bảo mẹ sinh em trai cơ mà!

Bố đùa:

- Hay mình đổi em gái lấy em trai nhà cô Cúc nhé?

Nghe vậy, Nam kêu toáng lên:

- Con không đổi đâu!

Bố cười:

- Nhưng con không thích em gái mà?

Nam quả quyết:

- Em gái cũng đá bóng được. Em nhà mình là nhất! Con không đổi đâu!

THANH UYÊN



1. Mẹ Nam sinh em trai hay em gái?

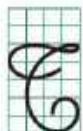
2. Vì sao Nam không vui khi mẹ gọi vào với em? Ý nào đúng?

- a) Vì Nam không thích có em.
- b) Vì Nam thích em trai.

3. Vì sao Nam không muốn đổi em gái? Chọn ý đúng:

- a) Vì Nam yêu em mình.
- b) Vì Nam không thích đá bóng nữa.

• Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



- Tô chữ hoa:

- Viết ứng dụng: mừng quýnh, quả quyết

Thỏ con thật đáng yêu.



Làm anh

Làm anh khó đấy
Phải đâu chuyện đùa
Với em gái bé
Phải “người lớn” cơ.

Khi em bé khóc
Anh phải dỗ dành
Nếu em bé ngã
Anh nâng dịu dàng.

Mẹ cho quà bánh
Chia em phần hơn
Có đồ chơi đẹp
Cũng nhường em luôn.



Làm anh thật khó
Nhưng mà thật vui
Ai yêu em bé
Thì làm được thôi.

PHAN THỊ THANH NHÀN



1. Làm anh dễ hay khó?

2. Làm anh phải nhu thế nào? Ghép đúng:

a) Khi em bé khóc

1) anh nâng dịu dàng.

b) Nếu em bé ngã

2) cũng nhường em luôn.

c) Mẹ cho quà bánh

3) anh phải dỗ dành.

d) Có đồ chơi đẹp

4) chia em phần hơn.

• Học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối.

Em là cây nến hồng

1. Em mang đến lớp một tấm ảnh của mình.

Em cũng có thể tự vẽ mình.



2. Em dán tranh, ảnh vào giấy, rồi trang trí tờ giấy đó.

Viết một vài câu tự giới thiệu mình dưới tranh, ảnh.



Tôi là Nhã Lan. Tôi thích bài hát Ba ngón nên lung linh. Lớn lên tôi sẽ là ca sĩ. Tôi còn thích làm thám tử nữa.



Tôi là Thục Anh. Đây là ảnh tôi cùng cả nhà hôm sinh nhật tôi tròn 7 tuổi. Tôi thích giúp bố mẹ làm việc nhà. Lớn lên tôi sẽ làm y tá. Tôi thích chơi với bạn Cường Nhựt.



Tôi là siêu nhân Trần Tuấn Linh lớp 1A1 đây. Các bạn thấy thế nào? Nhìn ấn tượng đấy chứ?

3. Trao đổi sản phẩm với bạn để nghe góp ý.

- Về nhà, em sửa lại sản phẩm để chuẩn bị trưng bày.



Hai tiếng kì lạ

Phỏng theo truyện nước ngoài

1. Nghe kể chuyện

2. Kể chuyện theo tranh



Vì sao cậu bé ngồi trước nhà
của cô?



Bà cụ nói gì với cậu?



Cậu bé chạy vào nhà làm gì?
Chị cậu làm gì khi thấy cậu?



Vì sao sau đó chị cậu cho cậu
mượn bút màu?



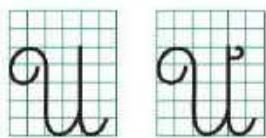
Muốn thử tiếp phép màu,
cậu bé đã tìm gặp ai?
Kết quả ra sao?



Hai tiếng kì lạ đó là gì?
Cậu bé cảm ơn ai?



- Tô chữ hoa:



- Viết ứng dụng: **dỗ dành, tràn ngập**

Uốn cây từ thuở còn non.



Đọc sách báo ở thư viện

1. Cùng cô giáo (thầy giáo) đến thư viện



2. Tự chọn sách, mượn sách

Em chọn một quyển sách trên giá sách.



Cô ơi,
sách về động vật
ở đâu ạ?

Nếu cần giúp đỡ,
em hỏi nhân viên thư viện.



3. Đọc sách



Em đến bàn đọc sách.



Không làm ồn.



Đừng làm bẩn sách.
Không được làm rách sách.



Không ăn trong thư viện.

4. Trả sách

Đọc xong, em để sách vào chỗ cũ. Nếu mượn sách của nhân viên thư viện, em hãy trả lại.

Cô cho cháu trả sách ạ.





Chủ điểm

Trường học



Ve con đi học

Ve con rất ham chơi. Một hôm, ve bố bảo:

- Mai con đi học nhé!

Sáng hôm sau, mẹ gọi mai, ve con mới dậy. Nó vội ăn sáng rồi chạy tới trường.

Trong lớp, thầy giáo đang dạy chữ e. Ve vội viết chữ e vào vở rồi chạy ra vườn. Nó reo: “E... e... e... Mình biết chữ rồi!”.

Từ đó, ve trốn học đi chơi, không học thêm được chữ nào. Đến bây giờ nó vẫn chỉ đọc được mỗi chữ e. Nhưng nó tưởng mình giỏi, suốt ngày đọc “e... e...” để khoe tài.

Theo TRỌNG BẢO (Thanh Tú kể)



1. Vì sao ve con chỉ biết đọc chữ e? Chọn ý đúng:

- a) Vì thầy giáo chỉ dạy chữ e, không dạy chữ khác.
- b) Vì mới học được chữ e, ve con đã bỏ học đi chơi.

2. Ve con suốt ngày đọc “e... e...” để làm gì? Ý nào đúng?

- a) Để thuộc bài.
- b) Để khoe tài.

3. Nếu ve hiểu trốn học là sai, bạn ấy sẽ nói lời xin lỗi bố mẹ thế nào?



1. Tập chép

Dàn đồng ca mùa hạ

(Trích)

Chẳng nhìn thấy ve đê
Chỉ râm ran tiếng hát
Bè trâm xen bè thanh
Sau màn lá dày đặc.

NGUYỄN MINH NGUYÊN

2. Chọn chữ phù hợp với ô trống

g



gh



Ve mẹ ơi mai, ve con
mới dậy đi học.

Ve con ấp ai cũng khoe:
“Tôi giỏi !”.

3. Chọn vần phù hợp với ô trống

eo



Suốt mùa hè, ve con kh
tài ca hát.

oe



Được cô khen, dế con
nhảy nhót rmừng.



Sử dụng đồ dùng học tập an toàn

Thước, bút, kéo, dao,... là những đồ dùng rất có ích. Nhưng em cần biết cách sử dụng chúng cho an toàn. Cần chú ý:

- Cẩn thận khi dùng dao, kéo và những đồ dùng sắc nhọn khác để tránh gây thương tích cho bản thân và người khác.

- Không cắn hay ngậm đầu bút vào miệng. Khi dùng xong bút sáp hoặc bút chì, nên rửa tay sạch sẽ để tránh chất độc hại.

- Không làm gãy thước kẻ để tránh tạo thành vật nhọn, gây thương tích.

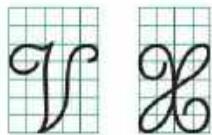
Theo *Bách khoa thư an toàn cho lứa tuổi thiếu niên nhi đồng*



1. Vì sao khi dùng những vật sắc nhọn, em phải cẩn thận?
2. Khi dùng bút, em cần chú ý điều gì?
3. Vì sao không nên làm gãy thước kẻ?



- Tô chữ hoa:



- Viết ứng dụng: trôi chảy, lưu loát

Vui tới lớp, học điều hay.



Chuyện ở lớp

- Mẹ có biết ở lớp

Bạn Hoa không học bài

Sáng nay cô giáo gọi

Đúng dây đǒ bùng tai...

- Mẹ có biết ở lớp

Bạn Hùng cú trêu con

Bạn Mai tay đầy mực

Còn bôi bẩn ra bàn...

Vuốt tóc con, mẹ bảo:

- Mẹ chẳng nhớ nổi đâu

Nói mẹ nghe ở lớp

Con đã ngoan thế nào?



Theo TÔ HÀ



1. Bạn nhỏ kể cho mẹ nghe những gì về các bạn ở lớp?

Ghép đúng:

a) Bạn Hoa

1) bôi bẩn ra bàn.

b) Bạn Hùng

2) không học bài.

c) Bạn Mai

3) trêu bạn trong lớp.

2. Mẹ bạn nhỏ muốn biết điều gì? Chọn ý đúng:

- a) Mẹ muốn biết bạn nào chưa ngoan.
- b) Mẹ muốn biết con ngoan thế nào.



Trung bày tranh ảnh

Em là cây nến hồng

1. Cùng trưng bày sản phẩm cho đẹp



Tôi là Lâm. Tôi thích chơi
thể thao. Tôi thích chơi quay
đèn. Tôi thích nghiên cứu các loài
động vật.



Tôi là Thu Yến. Tôi thích hoa và
tôi rất yêu mẹ tôi. Đây là ảnh
tôi di chơi ở Lâm Sơn. Lớn lên tôi
sẽ là bác sĩ thú y.



Mình là Trương Khu.
Ông bà mình làm nghề
trồng hoa. Vóc dáng
của mình là trồng
hoa tuyệt.



Tôi là Tiến Dũng.
Lớn lên tôi muốn
là võ sĩ hoặc là
phi công lái máy
bay. Tôi thích bay
lên bầu trời.

Cùng xem, cùng đọc và bình chọn:

Nhóm nào trưng bày đẹp?
Sản phẩm nào hay?

2. Bình chọn sản phẩm yêu thích



Tôi là Thục Anh...



Ngày đầu đi học

Tôi là Đan Hà...

Tôi sẽ là cầu thủ...

3. Các bạn được bình chọn giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp

Đây là tranh vẽ mình
hôm đầu đi học.
Chị minh vẽ đấy.
Chị rất yêu mình.



Đây là tấm ảnh chụp tôi
với quả bóng. Bố tôi là
cầu thủ bóng đá. Tôi sẽ
trở thành cầu thủ.

Các bạn thấy đấy:
Ngày sinh nhật của tớ
rất vui.



4. Gắn tranh, ảnh của mình lên bảng nhóm ở góc học tập

Chúng tôi
là nhóm

6

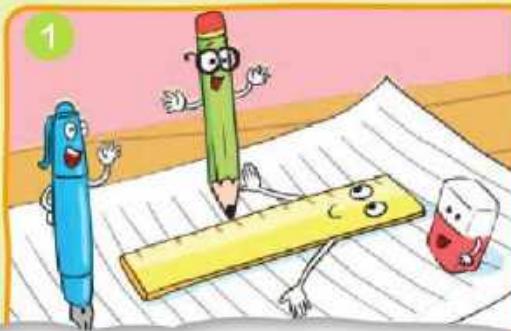




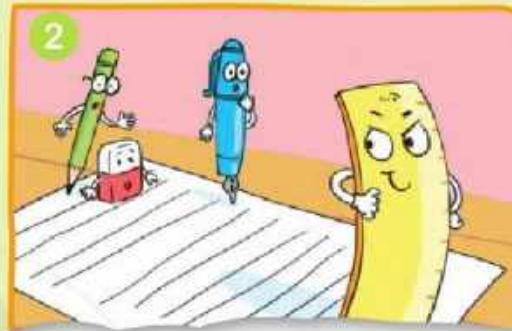
Chuyện của thước kẻ

NGUYỄN KIỀN

1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh



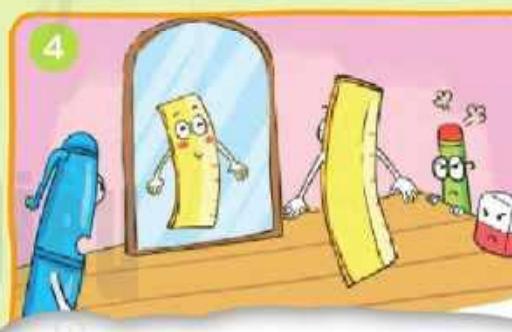
Thước kẻ và các bạn làm việc
cùng nhau như thế nào?



Vì sao thước kẻ bị cong?



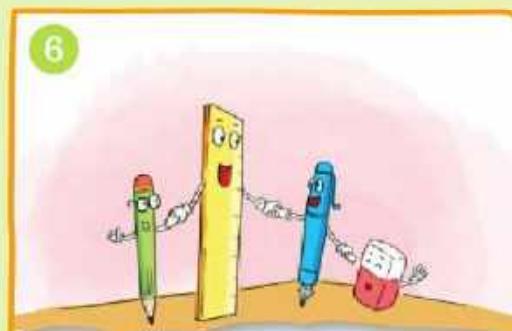
Bút mực và bút chì phàn nàn
điều gì?



Thước kẻ nói gì khi thấy mình
trong gương?



Điều gì xảy ra khi thước kẻ
bỏ đi? Bác thợ mộc nói gì
với bà cụ?



Sau khi được sửa lại, hình dáng
và tính nết của thước kẻ có gì
thay đổi?



- Tô chữ hoa:



- Viết ứng dụng: **bèn lén, cẩn thận**
Yêu trẻ, trẻ đến nhà.



Củng cố kĩ năng đọc sách báo

1. Đem sách, báo đến lớp



Mang tới lớp quyển sách,
truyện hoặc tờ báo,
bài thơ em thích nhất.

2. Giới thiệu sách, báo



Mình đã đọc hai quyển truyện
và ba tờ báo.

Mình thích đọc nhất
bài thơ “Ồ... ó... o...”
của Trần Đăng Khoa.



3. Tự đọc sách, báo

M

Mèo con đi học



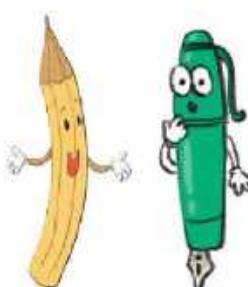
Mèo con buồn bực
Mai phải đến trường
Bèn kiểm cớ luôn:
- Cái đuôi tôi ốm.
Cùu mói be toáng:
- Tôi sê chữa lành
Nhưng muốn cho nhanh
Cắt đuôi khỏi hết!
- Cắt đuôi? Ấy chết...!
Tôi đi học thôi!

Theo VÔ-RÔN-CÔ

(Tiếng Việt 1, tập hai, 2002)

Câu đố

Con gì mào đỏ
Lông mượt như ta
Sáng sớm tinh mơ
Gọi em thúc dậy?



Ruột dài từ mũi đến chân

Mũi mòn ruột cũng dần dần mòn theo.

(Là cái gì?)

4. Đọc (hoặc kể) cho các bạn nghe những điều thú vị em đã đọc.

Mỗi nhóm
cử một bạn dự thi.

Cả lớp chọn bạn
kể chuyện, đọc thơ
hay nhất.

ÔN TẬP CUỐI NĂM

Luyện tập

1. Tập đọc

Buổi học cuối năm

Cả lớp tút tít chuẩn bị cho buổi học cuối năm. Thầy giáo treo lên tường những bức ảnh ngộ nghĩnh thầy chụp chúng tôi. Còn chúng tôi hí húi làm những chiếc túi bí mật của mình. Tôi đặt vào túi những gì tốt nhất mình đã làm trong năm. Thầy đặt thêm vào đó bản nhận xét của thầy. Đó sẽ là quà tặng khi cha mẹ chúng tôi đến dự buổi học.

Thế rồi buổi học ấy cũng đến. Thầy giáo tạm biệt tung đúia chúng tôi. Mắt ai cũng đỏ hoe. Có bạn oà lên nức nở. Chúng tôi hứa viết thư cho thầy để thầy không thấy thiếu chúng tôi trong mấy tháng hè.

Phỏng theo A-MÔ-NA-SVI-LI (Hạnh Mai kể)





- a) Các bạn nhỏ chuẩn bị những gì cho buổi học cuối năm?
 b) Vì sao khi tạm biệt thầy giáo, mắt bạn nào cũng đỏ hoe?
 Chọn ý đúng:

- Vì các bạn buồn khi phải xa thầy.
- Vì các bạn không thể gửi thư cho thầy.

2. Chọn chữ: **ng** hay **ngh**?

Chúng tôi thích thú **ám** những bức ảnh thầy giáo chụp chúng tôi. Trong ảnh, nhìn ai cũng vui và ngộ **inh**. Hôm ấy là **ày** tràn **ập** niềm vui.

3. Chọn vần: **ui** hay **uy**?

Chúng tôi hí **h****á**m nhung chiếc **t****ú** bí mật để tặng cha mẹ. **T****b**ận rộn nhung chúng tôi rất **v****ui**.

4. Nghe – viết

Cả nhà đi học

(Trích)

Đưa con đến lớp mỗi ngày
 Như con, mẹ cũng “thưa thầy”, “chào cô”
 Chiều qua bố đón tình cờ
 Con nghe bố cũng “chào cô”, “thưa thầy”
 Cả nhà đi học, vui thay!

CAO XUÂN SƠN



Đánh giá

M

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

Mỗi học sinh đọc một bài hoặc một đoạn khoảng 40 – 50 tiếng.

Vẽ ngựa

Bé kể với chị:

- Chị ơi, bà chưa nhìn thấy con ngựa bao giờ đâu!

Chị hỏi:

- Sao em biết?

- Đây này, em vẽ tranh con ngựa. Vậy mà bà lại hỏi:
“Cháu vẽ con gì thế?”.

- Ô! Nếu em không nói thì chị cũng không biết em vẽ con
gì đâu.

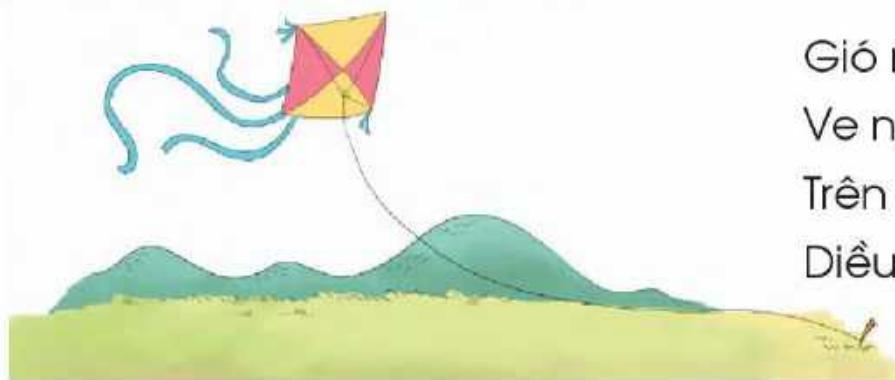


Em yêu mùa hè

Em yêu mùa hè
Có hoa sim tím
Mọc trên đồi quê
Rung rinh bướm lượn.

Thong thả dắt trâu
Trong chiều nắng xế
Em hái sim ăn
Sao mà ngọt thế!





Gió mát lung đồi
Ve ngân ra rả
Trên cao lung trời
Diều ai vừa thả.

NGUYỄN THANH TOÀN

Xóm chuồn chuồn

- ① Xóm ấy trú ngụ họ chuồn chuồn.

Chuồn chuồn chúa trông dữ tợn, hùng hổ nhung đôi mắt
lại rất hiền. Chuồn chuồn ngô nhanh thoăn thoắt, chao
cánh một cái đã biến mất. Chuồn chuồn át rực rỡ trong bộ
quần áo đỏ chói giữa ngày hè chói chang.

- ② Chuồn chuồn tương có đôi cánh kép vàng điểm đen.
Chú kỉm kìm kim cái đuôi bằng cái tăm dài nghêu, đôi mắt lồi
to hơn đầu.

Suốt năm, chuồn chuồn dì mê man, nhung hẽ trời sắp
đông gió thì lại bay qua đồng hoa cỏ may, tìm về tránh mưa
trong chân cỏ.

Theo TÔ HOÀI



Hoàng tử ếch

① Ngày xưa có một nàng công chúa rất xinh đẹp nhưng ích kỉ và chỉ thích làm đẹp, thích đồ đẽo.

Một hôm, vua cha cho nàng một quả bóng bằng vàng.

Công chúa thích lắm. Hằng ngày, nàng chơi với quả bóng trong khu vườn của lâu đài.



② Một chiều, công chúa đang chơi bóng, đột nhiên quả bóng tuột khỏi tay nàng, lăn xuống giếng. Công chúa oà khóc.

Chợt có một con ếch nhảy đến trước mặt nàng. Ếch húa lấy trái bóng từ dưới giếng lên cho nàng, chỉ cần nàng đồng ý làm bạn nó, cho nó ăn cùng, ở cùng.



③ Công chúa thấy ếch xấu xí, không bằng lòng. Nhưng không đồng ý thì ếch không lấy bóng cho. Nghĩ đi nghĩ lại, nàng dành húa với ếch. Ếch nhảy tùng xuống giếng. Một

lúc sau, nó mang quả bóng lên. Công chúa mừng rỡ cầm bóng chạy về, quên cả ếch đang đúng đó.

④ Tối hôm ấy, khi công chúa đang ăn với nhà vua thì có tiếng gọi cửa. Công chúa nhận ra tiếng ếch. Nàng dành kể với vua cha về chuyện nàng đã húa với ếch. Nhà vua giận dữ: "Con là công chúa, không thể nuốt lời húa được. Hãy mở cửa ra!".

⑤ Công chúa đành ra mở cửa. Ếch nhảy đến bàn, ngồi ăn cạnh nàng. Ăn xong, ếch bảo: "Tôi buồn ngủ.". Công chúa không muốn đem con ếch xấu xí vào phòng của mình. Nhưng nhà vua bảo: "Ếch đã giúp con khi con gặp khó khăn. Con phải giữ lời hứa chú!".

⑥ Công chúa đành phải đưa ếch vào phòng của mình. Vào đến nơi, ếch nhảy tốt lên giường. Công chúa tức giận, lấy một cái gối to, ném thẳng vào nó. Bỗng có một luồng sáng loé lên, ếch biến thành một chàng trai khôi ngô, tuấn tú.

⑦ Hóa ra đó là hoàng tử con vua nước láng giềng, bị phù thuỷ biến thành con ếch xấu xí. Chàng cảm ơn công chúa đã giúp chàng phá bỏ phép phù thuỷ và ngoảnh lời xin cưới công chúa. Công chúa ngần ngại:

- Nhưng em đã đối xử tệ với chàng khi chàng còn là ếch.

⑧ Hoàng tử nói:

- Ta sẵn sàng tha thứ nếu nàng hứa với ta: Từ nay, nàng không bao giờ đánh giá người khác qua vẻ ngoài nữa.

- Vâng, em đồng ý.

Công chúa đã nhận được một bài học. Từ đó, nàng luôn tự tế và nhã nhặn với mọi người, dù trông họ như thế nào đi nữa.



Theo *Truyện cổ Grimm*
(Hoàng Nguyễn kể)

A ĐỌC

(Bài luyện tập)

1. Nối đúng

a) Vầng trăng

1) trôi êm á giữa đồi bờ.

b) Vườn hồng

2) gấm cỏ trên đồi.

c) Dòng sông

3) vầng vắc giữa trời.

d) Đàn bò

4) toả hương thơm ngát.

**2.** Đọc thầm**Gửi lời chào lớp Một**

Lớp Một ơi! Lớp Một!

Đón em vào năm trước

Nay giờ phút chia tay

Gửi lời chào tiến bước!

Chào bảng đen, cửa sổ
Chào chỗ ngồi thân quen
Tất cả! Chào ở lại
Đón các bạn nhỏ lên.



Chào cô giáo kính mến
Cô sẽ xa chúng em...
Làm theo lời cô dạy
Cô sẽ luôn ở bên.

Lớp Một ơi! Lớp Một!
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước!

HỮU TƯỞNG
(Phỏng theo thơ dịch của Khánh Như)



a) Chia tay lớp Một, các bạn nhỏ phải xa những đồ vật thân thuộc nào?

Đánh dấu ✓ vào ô trống trước tên đồ vật:

bảng đen cửa sổ các bạn nhỏ chỗ ngồi

b) Chia tay các bạn nhỏ, cô giáo nói gì? Viết tiếp vào ô trống:

Các em làm theo lời cô dạy, cô sẽ .

B VIẾT

1. Điền vào ô trống: **c** hoặc **k**, **g** hoặc **gh**

Bạn nhỏ ửi lời chào bảng đen, ửa sổ, chào chỗ ngồi thân quen. Bạn chào ô giáo ính mến. Xa cô, các bạn luôn nhớ lời cô dạy.

2. Tập chép: Bài thơ “Gửi lời chào lớp Một” (6 dòng đầu).

3. Viết lời chào tạm biệt và cảm ơn cô giáo (thầy giáo) lớp Một của em.



BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ

Từ ngữ	Trang	Từ ngữ	Trang
câu	13, 33, 53, 67, 73, 81, 85, 87, 106, 119, 163	kể chuyện	3, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 89, 98, 107, 116, 125, 134, 143, 152
chữ	13, 16, 28, 56, 73, 81, 84, 93, 103, 112, 129, 139, 147, 156	khô thơ	123, 141
chữ hoa	86, 90, 95, 99, 104, 108, 113, 117, 122, 126, 131, 135, 140, 144, 149, 153	nghe – viết	23, 63, 93, 111, 138, 156
dấu câu	43, 63	ôn tập	13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 78, 155
dấu chấm	43, 63	tập chép	43, 81, 84, 102, 120, 129, 147, 163
dấu chấm hỏi	43, 63	tập đọc	5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, 25, 27, 29, 31, 33, 35, 37, 39, 41, 43, 45, 47, 49, 51, 53, 55, 57, 59, 61, 63, 65, 67, 69, 71, 73, 75, 77
đánh vần	10, 36, 44	tập viết	5, 7, 9, 11, 15, 17, 19, 21, 25, 27, 29, 31, 35, 37, 39, 41, 45, 47, 49, 51, 55, 57, 59, 61, 65, 67, 69, 71, 75, 77
đoạn	78, 100, 109, 111, 157	tiếng	4, 6, 8, 10, 14, 18, 20, 24, 26, 30, 36, 40, 44, 46, 54, 58, 60, 66, 68, 70, 74, 76, 78, 93, 111, 157
đọc hiểu	80, 161	tù	81
đọc thẩm	81, 161	từ ngữ	48, 53, 55, 64, 80
học thuộc lòng	17, 87, 114, 123, 141	vần	4, 6, 8, 10, 14, 18, 20, 24, 26, 30, 33, 36, 40, 44, 46, 53, 54, 58, 60, 66, 68, 70, 74, 76, 84, 93, 102, 139, 147, 156

MỤC LỤC

HỌC VĂN (Tiếp theo)

Kí hiệu dùng trong sách

Bài	Trang	Bài	Trang
94. anh - ach	4	117. Ôn tập	43
95. ênh - êch	6	118. oam - oǎm	44
96. inh - ich	8	119. oan - oat	46
97. ai - ay	10	120. oǎn - oăt	48
98. Kể chuyện Ông mật và ong bầu	12	121. uân - uât	50
99. Ôn tập	13	122. Kể chuyện Hoa tặng bà	52
100. oi - ây	14	123. Ôn tập	53
101. ôi - ơi	16	124. oen - oet	54
102. ui - ưi	18	125. uyên - uyết	56
103. uôi - ươi	20	126. uyn - uyt	58
104. Kể chuyện Thổi bóng	22	127. oang - oac	60
105. Ôn tập	23	128. Kể chuyện Cá đuôi cờ	62
106. ao - eo	24	129. Ôn tập	63
107. au - âu	26	130. oǎng - oăc	64
108. êu - iu	28	131. oanh - oach	66
109. iêu - yêu	30	132. uênh - uêch	68
110. Kể chuyện Mèo con bị lạc	32	133. uynh - uych	70
111. Ôn tập	33	134. Kể chuyện Chim hoa mi	72
112. ưu - ươu	34	135. Ôn tập	73
113. oa - oe	36	136. oai - oay - uây	74
114. uê - uơ	38	137. Vần짓gặp	76
115. uy - uya	40	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II	78
116. Kể chuyện Cây khế	42		

LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

Kí hiệu mới

Chủ điểm	Nội dung	Trang	
1. Gia đình	Tập đọc Chính tả Tập đọc Tập viết Tập đọc Góc sáng tạo Kể chuyên Tập viết Tự đọc sách báo	Chuột con đáng yêu Tập chép: Con mèo mà trèo cây cau Món quà quý nhất Tô chữ hoa: <i>A, Ă, Â</i> Nắng Bưu thiếp “Lời yêu thương” Cô bé quàng khăn đỏ Tô chữ hoa: <i>B</i> Làm quen với việc đọc sách báo	83 84 85 86 86 87 89 90 90
2. Trường học	Tập đọc Chính tả Tập đọc Tập viết Tập đọc Góc sáng tạo Kể chuyên Tập viết Tự đọc sách báo	Thầy giáo Nghe viết: Cô giáo với mùa thu Kiến em đi học Tô chữ hoa: <i>C</i> Đi học Trung bày bưu thiếp “Lời yêu thương” Ba món quà Tô chữ hoa: <i>D, Đ</i> Đọc truyện	92 93 94 95 95 96 98 99 99
3. Thiên nhiên	Tập đọc Chính tả Tập đọc Tập viết Tập đọc Góc sáng tạo Kể chuyên Tập viết Tự đọc sách báo	Sơn ca, nai và ếch Tập chép: Chim sâu Chuyện trong vườn Tô chữ hoa: <i>E, Ē</i> Kể cho bé nghe Em yêu thiên nhiên Chuyên của hoa hồng Tô chữ hoa: <i>G, Ģ</i> Đọc truyện tranh	101 102 103 104 104 105 107 108 108
4. Gia đình	Tập đọc Chính tả Tập đọc Tập viết Tập đọc Góc sáng tạo Kể chuyên Tập viết Tự đọc sách báo	Ông già làng ông già làng Nghe viết: Ông già làng ông già làng Sέ anh, sέ em Tô chữ hoa: <i>J, Ĵ</i> Ngoan Trung bày tranh ảnh: “Em yêu thiên nhiên” Ba cô con gái Tô chữ hoa: <i>L</i> Đọc thơ	110 111 112 113 114 115 116 117 117

5. Trường học	Tập đọc Chính tả Tập đọc Tập viết Tập đọc Góc sáng tạo Kể chuyện Tập viết Tự đọc sách báo	Cái kẹo và con cánh cam Tập chép: Cô và mẹ Giờ học vẽ Tô chữ hoa: M, N Quyển vở của em Quà tặng ý nghĩa Đi tìm vần “êm” Tô chữ hoa: O, Ô, Ơ Đọc sách về kiến thức, kỹ năng sống	119 120 121 122 122 123 125 126 126
6. Thiên nhiên	Tập đọc Chính tả Tập đọc Tập viết Tập đọc Góc sáng tạo Kể chuyện Tập viết Tự đọc sách báo	Cuộc thi không thành Tập chép: Rùa con đi chợ Anh hùng biển cả Tô chữ hoa: Đ, Q Hoa kết trái Trung bày: “Quà tặng ý nghĩa” Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon Tô chữ hoa: R, S Đọc báo	128 129 130 131 131 132 134 135 135
7. Gia đình	Tập đọc Chính tả Tập đọc Tập viết Tập đọc Góc sáng tạo Kể chuyện Tập viết Tự đọc sách báo	Ngôi nhà ấm áp Nghe viết: Cả nhà thương nhau Em nhà mình là nhất Tô chữ hoa: Č Làm anh Em là cây nến hồng Hai tiếng kì lạ Tô chữ hoa: Ū, Ü Đọc sách báo ở thư viện	137 138 139 140 141 142 143 144 144
8. Trường học	Tập đọc Chính tả Tập đọc Tập viết Tập đọc Góc sáng tạo Kể chuyện Tập viết Tự đọc sách báo	Ve con đi học Tập chép: Dàn đồng ca mùa hạ Sử dụng đồ dùng học tập an toàn Tô chữ hoa: Џ, Ѡ Chuyện ở lớp Trung bày tranh ảnh: “Em là cây nến hồng” Chuyện của thước kẻ Tô chữ hoa: Ӯ Củng cố kỹ năng đọc sách báo	146 147 148 149 149 150 152 153 153
ÔN TẬP CUỐI NĂM			155
BÀNG TRẠ CỨU TỪ NGỮ			164

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn

Website: http://nxb.hcmue.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

LÊ THANH HÀ

Biên tập:

NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHÔI - NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ
HOÀNG THÙY DUNG

Tranh bìa:

LÊ PHƯƠNG

Thiết kế sách:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG - LƯƠNG QUỐC HIỆP

Minh họa:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG - TRẦN THỊ THU AN

Sửa bản in:

LÊ THỊ BÌCH HẢO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà AZ Lâm Viên Complex, 107A Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

TIẾNG VIỆT 1, tập hai

Mã số: ...

ISBN: ...

In ... cuốn, khổ 19 x 26,5cm, tại ...

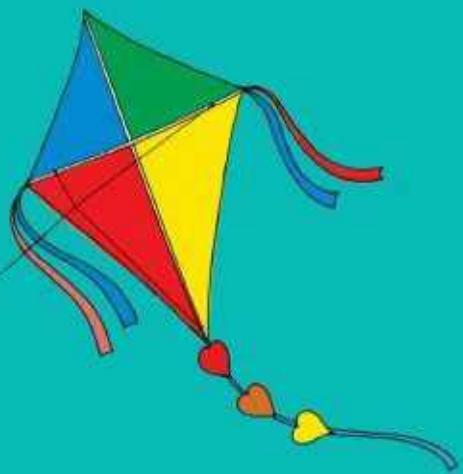
Địa chỉ: ...

Số xác nhận đăng ký xuất bản: ...-/CXBIPH/...-/ĐHSPTPHCM

Quyết định tái bản số: .../QĐ-NXBĐHSPTPHCM ngày .../.../...

In xong và nộp lưu chiểu năm ...

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



Sách giáo khoa Tiếng Việt 1 được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Sách dạy học sinh học đọc, học viết và phát triển các kỹ năng nghe, nói tiếng Việt; đồng thời dạy học sinh cách đọc hiểu các sáng tác văn học, văn bản thông tin phù hợp với lứa tuổi.

Nội dung và hình thức trình bày các bài học trong sách hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò khoa học, phát huy tính tích cực, khả năng tự học, tự vận dụng những điều đã học vào cuộc sống và bồi dưỡng tình cảm, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Tổng Chủ biên cuốn sách là GS.TS Nguyễn Minh Thuyết. Tác giả là những nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong giáo dục tiểu học.

SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ:

- Dùng điện thoại quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập vào trang web: <https://canhdieu.monkey.edu.vn>
- Vào mục Hướng dẫn (canhdieu.monkey.edu.vn/huong-dan) để xem hướng dẫn kiểm tra sách giả và kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

ISBN: 978-604-309-215-8

9 786043 092158